



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

22

Tháng 11 - 2015

KỶ HỌP THỨ 33 ỦY BAN LIÊN CHÍNH PHỦ VIỆT NAM - CUBA THÀNH CÔNG TỐT ĐẸP

Hà Nội, ngày 16 - 19 tháng 11 năm 2015



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng và Bộ trưởng Bộ Ngoại thương và Đầu tư Nước ngoài Cuba Rodrigo Malmierca Diaz ký Biên bản Kỳ họp thứ 33 UBLCP Việt Nam - Cuba



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng và Bộ trưởng Bộ Ngoại thương và Đầu tư Nước ngoài Cuba Rodrigo Malmierca Diaz chụp ảnh kỷ niệm cùng chuyên gia 2 nước

THÔNG TIN
**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG

MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH

NĂM THỨ MƯỜI SÁU

22

SỐ 22- 11/2015



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Chính phủ ban hành Nghị định về phát triển và quản lý nhà ở xã hội 5
- Chính phủ ban hành Nghị định về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư 8
- Bộ Xây dựng ban hành Chỉ thị về tăng cường thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng 10

Văn bản của địa phương

- Hà Nam ban hành Quyết định quy định trình tự, thủ tục kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh 11
- Hà Nam ban hành Quy định trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giao và cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh 13

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN

(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẬN

CN. TRẦN THỊ THU HUYỀN

CN. NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

ThS. PHẠM KHÁNH LY

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Hội thảo “Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chống thất thoát thu nước sạch” 16
- Thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035 17
- Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng tổ chức Hội nghị Khoa học cán bộ trẻ XIII - năm 2015 19
- Giải pháp SCADA trong công tác theo dõi, quản lý và kiểm soát hệ thống cấp nước 21
- Những ngọn đèn đường tự động thấp sáng 22
- Cao ốc gỗ và xu hướng đưa vật liệu gỗ vào xây dựng tại Thụy Điển 24
- Trung Quốc: Phát triển đô thị nông thôn kết hợp với bảo vệ môi trường 26
- Xu hướng phát triển và biện pháp thi công xây dựng xanh 28

Thông tin

- Kỳ họp thứ 33 Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam - Cuba thành công tốt đẹp 31
- Hội thảo tham vấn xây dựng Chương trình quốc gia về cấp nước an toàn 33
- Lãnh đạo Bộ Công an nhận Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng 34
- Diễn đàn hợp tác ngành nước Việt Nam - Phần Lan 36
- Khai mạc Triển lãm VIETWATER 2015 37
- Thúc đẩy quản lý và sự tham gia hiệu quả của quần chúng nhân dân - Kinh nghiệm thực tiễn trong thực thi quy hoạch cấu trúc Kuala Lumpur, Malaysia 39
- Bắc Kinh: Hoàn thiện cơ chế, thúc đẩy hiện đại hóa ngành công nghiệp nhà ở 42
- Chính sách tổ chức môi trường nhà ở tại các đô thị đa văn hóa 44



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Chính phủ ban hành Nghị định về phát triển và quản lý nhà ở xã hội

Ngày 20 tháng 10 năm 2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 100/2015/NĐ-CP về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

Nghị định này áp dụng với các đối tượng là các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế trong nước, nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia đầu tư phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội để cho thuê, cho thuê mua, bán cho các đối tượng theo quy định của Luật Nhà ở; các đối tượng được hỗ trợ về nhà ở được thuê, thuê mua, mua nhà ở xã hội.

Nguyên tắc xác định quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội tại các đô thị loại đặc biệt, loại 1, loại 2 và loại 3 căn cứ vào nhu cầu nhà ở xã hội trên địa bàn để bố trí đủ quỹ đất dành cho phát triển nhà ở xã hội; xác định cụ thể vị trí, địa điểm, quy mô diện tích đất của từng dự án xây dựng nhà ở xã hội đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội để phát triển nhà ở xã hội. Việc sử dụng đất để phát triển nhà ở xã hội phải phù hợp với quy hoạch đô thị, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn và tuân thủ đúng Giấy phép xây dựng. Việc chuyển mục đích sử dụng đất vườn liền kề, đất nông nghiệp khác để phát triển nhà ở xã hội đối với tổ chức do UBND cấp tỉnh quyết định, đối với hộ gia đình, cá nhân do UBND cấp huyện quyết định.

Quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội đối với các dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị thì chủ đầu tư không phân biệt quy mô diện tích đất phải dành 20% tổng diện tích đất ở trong các đồ án quy hoạch chi tiết hoặc tổng mặt bằng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật dành để xây dựng nhà ở

xã hội. Trường hợp dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị có quy mô sử dụng đất dưới 10 ha thì chủ đầu tư dự án được lựa chọn hình thức hoặc dành quỹ đất 20% để xây dựng nhà ở xã hội, hoặc chuyển giao quỹ nhà ở tương đương với giá trị quỹ đất 20% tính theo giá đất mà chủ đầu tư thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước tại thời điểm chuyển giao, hoặc nộp bằng tiền tương đương giá trị quỹ đất 20% theo giá đất mà chủ đầu tư thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước nhằm bổ sung vào ngân sách địa phương dành để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên phạm vi địa bàn. Trường hợp Nhà nước sử dụng quỹ đất 20% để xây dựng nhà ở xã hội bằng vốn ngân sách nhà nước thì chủ đầu tư dự án có trách nhiệm xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch đã được phê duyệt. Đối với dự án xây dựng được bố trí nguồn vốn ngân sách trung ương từ 50% tổng mức đầu tư của dự án trở lên thì UBND cấp tỉnh phối hợp với Bộ Xây dựng quyết định việc lựa chọn quỹ đất; đối với dự án xây dựng nhà ở xã hội được bố trí nguồn vốn ngân sách trung ương dưới 50% tổng mức đầu tư thì UBND cấp tỉnh quyết định việc lựa chọn quỹ đất.

Đối với loại nhà và tiêu chuẩn diện tích nhà ở xã hội thì trường hợp nhà ở XH là nhà chung cư thì căn hộ phải được thiết kế, xây dựng theo kiểu khép kín, diện tích mỗi căn hộ tối thiểu là 25 m² sàn, tối đa là 70 m² sàn; trường hợp nhà ở xã hội là nhà ở liền kề thấp tầng thì tiêu chuẩn diện tích đất xây dựng mỗi căn không quá 70 m², hệ số sử dụng đất không quá 02 lần. Dự án xây dựng nhà ở xã hội đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước phải áp dụng thiết kế mẫu,

thiết kế điển hình do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Theo Nghị định này, cơ chế hỗ trợ, ưu đãi đối với chủ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội không sử dụng nguồn vốn ngân sách bao gồm được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với diện tích đất đã được Nhà nước giao, cho thuê, kể cả quỹ đất để xây dựng các công trình kinh doanh thương mại; được dành 20% tổng diện tích đất để xây dựng nhà ở để xây dựng công trình kinh doanh thương mại; chủ đầu tư dự án được miễn giảm thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp; được vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội với thời hạn tối thiểu là 15 năm và tối đa không quá 20 năm.

Đối với trường hợp mua nhà ở thương mại làm nhà ở xã hội nếu sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương thì Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính lập dự thảo báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trường hợp sử dụng nguồn vốn địa phương thì Sở Xây dựng phối hợp Sở Tài chính lập dự án và báo cáo UBND cấp tỉnh phê duyệt.

Nguyên tắc để thực hiện chính sách vay vốn ưu đãi bao gồm phải đảm bảo đúng đối tượng, đáp ứng đủ điều kiện; trường hợp một đối tượng được hưởng nhiều chính sách vay vốn ưu đãi, thì chỉ được áp dụng một chính sách hỗ trợ mức cao nhất; trường hợp hộ gia đình có nhiều đối tượng được hưởng nhiều chính sách vay vốn ưu đãi thì chỉ áp dụng một chính sách vay vốn cho cả hộ gia đình.

Vay vốn ưu đãi để đầu tư xây dựng áp dụng cho các đối tượng là doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất công nghiệp, dịch vụ đầu tư xây dựng nhà cho người lao động của chính doanh nghiệp; hộ gia đình, cá nhân bỏ vốn đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê, cho thuê mua, bán. Mức cho vay đối với nhà ở xã hội chỉ để cho thuê mức cho vay tối đa bằng 80% tổng mức đầu tư dự án; đối với xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê mua, bán mức cho vay tối đa bằng 70 % tổng mức đầu tư của dự án.

Đối với thời hạn vay: đối với xây dựng nhà ở xã hội chỉ để cho thuê thì thời hạn cho vay tối thiểu là 15 năm và tối đa không quá 20 năm; đối với việc xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê mua thì thời hạn cho vay tối thiểu là 10 năm và tối đa không quá 15 năm; với dự án đầu tư nhà ở xã hội để bán thời hạn cho vay tối thiểu là 05 năm và tối đa không quá 10 năm.

Điều kiện được vay vốn với hộ gia đình, cá nhân vay vốn để mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội bao gồm có đủ hồ sơ chứng minh; có nguồn thu nhập và có khả năng trả nợ theo cam kết; có Giấy đề nghị vay vốn; có hợp đồng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội.

Điều kiện được vay vốn đối với hộ gia đình, cá nhân vay vốn để xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở bao gồm có đủ vốn tối thiểu tham gia vào phương thức vay vốn; có đủ hồ sơ chứng minh; có Giấy đề nghị vay vốn; có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất...

Trường hợp mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thì mức vốn cho vay tối đa bằng 80% giá trị hợp đồng; trường hợp xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở thì mức vốn cho vay tối đa bằng 70% giá trị dự toán.

Theo Nghị định này việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội phải đảm bảo đúng đối tượng; mỗi hộ gia đình, cá nhân chỉ được giải quyết hỗ trợ nhà ở xã hội 1 lần theo quy định; được đầu tư bằng ngân sách nhà nước; người thuê nhà ở xã hội không được cho thuê lại hoặc chuyển nhượng nhà ở dưới mọi hình thức trong thời gian thuê; không được phép thế chấp và không được chuyển nhượng nhà dưới mọi hình thức trong thời gian tối thiểu là 05 năm; trong thời hạn 05 năm, nếu bên mua và bên thuê mua có nhu cầu bán lại nhà ở xã hội thì chỉ được bán lại cho Nhà nước hoặc bán lại cho chủ đầu tư dự án.

Đối với giá bán nhà ở xã hội do chủ đầu tư dự án xác định trên cơ sở tính đủ các chi phí để thu hồi vốn đầu tư xây dựng nhà ở, lãi vay (nếu

có) và lợi nhuận định mức không vượt quá 10% tổng chi phí đầu tư; giá thuê mua nhà ở xã hội do chủ đầu tư dự án xác định trên cơ sở tính đủ các chi phí để thu hồi vốn đầu tư xây dựng nhà ở, lãi vay (nếu có) và lợi nhuận định mức không vượt quá 15% tổng chi phí đầu tư; giá cho thuê nhà ở xã hội do chủ đầu tư dự án xác định trên cơ sở tính đủ chi phí bảo trì; chi phí thu hồi vốn và lợi nhuận định mức không vượt quá 15% tổng chi phí, không tính các khoản ưu đãi của Nhà nước.

Các nguyên tắc xét duyệt đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội bao gồm trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký bằng hoặc ít hơn tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố thì việc lựa chọn căn hộ thực hiện theo hình thức thỏa thuận giữa chủ đầu tư và khách hàng; nếu tổng số hồ sơ đăng ký mua, thuê, thuê mua (hợp lệ) nhiều hơn tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố thì việc xét duyệt, lựa chọn đối tượng theo hình thức chấm điểm;

Thang điểm được xác định trên các tiêu chí khó khăn về nhà ở (chưa có nhà: 40 điểm, có nhà ở nhưng hư hỏng hoặc diện tích bình quân dưới 10 m²/ người: 30 điểm); tiêu chí về đối tượng (đối tượng 1: 30 điểm, đối tượng 2: 20 điểm, đối tượng quy định tại các Khoản 1, 8 và 10 Điều 49 của Luật Nhà ở: 40 điểm); tiêu chí ưu tiên khác (hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 1,2: 10 điểm, hộ gia đình có 01 người thuộc đối tượng 1 và có ít nhất 01 người thuộc đối tượng 2: 7 điểm, hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 2: 4 điểm); tiêu chí ưu tiên do UBND cấp tỉnh quy định: 10 điểm.

Hợp đồng mua bán, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của Luật Nhà ở và Nghị định này trên cơ sở hợp đồng mẫu do Bộ Xây dựng ban hành. Trường hợp hết hạn hợp đồng mà bên thuê vẫn thuộc đối tượng và đủ điều kiện được thuê thì các bên thỏa thuận để ký tiếp hợp đồng thuê nhà ở.

Việc quản lý chất lượng nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật. Đối với nhà ở xã hội do

các hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng phải tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và điểm dân cư nông thôn và phải có Giấy phép xây dựng.

Việc quản lý, khai thác, sử dụng nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật. Đối với trường hợp được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì chủ đầu tư dự án có trách nhiệm tổ chức quản lý việc sử dụng, vận hành và khai thác nhà. Chủ đầu tư dành tối thiểu 20% tổng diện tích sàn trong phạm vi dự án để cho thuê. Đơn vị quản lý, vận hành, và khai thác nhà được quyền kinh doanh các dịch vụ trong khu vực nhà ở xã hội để tạo nguồn bù đắp chi phí quản lý vận hành, bảo trì nhằm giảm chi phí dịch vụ quản lý sử dụng nhà.

Đối với nhà ở xã hội do các hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng thì chủ sở hữu tự quản lý, hoặc ủy thác cho đơn vị có chức năng kinh doanh dịch vụ quản lý nhà ở để quản lý, vận hành quỹ nhà ở do mình đầu tư; trong thời hạn cho thuê nhà ở, chủ sở hữu được phép bán nhà ở cho người đang thuê.

Đối với bên bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội phải thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng; được quyền chấm dứt hợp đồng theo thỏa thuận đã ký; đối với trường hợp cho thuê, bên cho thuê được quyền thu hồi lại nhà ở khi chấm dứt hợp đồng; nhưng phải thông báo cho bên thuê biết trước ít nhất 1 tháng và phải trả lại cho bên thuê tiền đặt cọc, tiền thuê nhà đã trả trước (nếu có); không được phép tăng giá bán; phải chấp hành quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc xử lý các hành vi vi phạm và giải quyết khiếu nại, tranh chấp liên quan đến việc mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội; thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Đối với bên mua, thuê, thuê mua được quyền chấm dứt hợp đồng theo thỏa thuận đã

ký kết; phải thực hiện các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng; chấp hành quyết định của các cơ quan có thẩm quyền về việc xử lý các hành vi, vi phạm và giải quyết các khiếu nại, tranh chấp và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Đối với nhà ở xã hội dành để cho thuê, bên thuê có trách nhiệm phải trả lại nhà cho bên cho thuê theo thỏa thuận trong hợp đồng; trường hợp bên thuê đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì phải thông báo cho bên cho thuê biết trước ít nhất 1 tháng; nếu bên thuê đã trả trước

tiền thuê nhà ở cho cả thời hạn thuê thì được nhận lại số tiền thuê đã thanh toán của thời hạn thuê còn lại và nhận lại khoản tiền đã đặt cọc (nếu có); được quyền mua nhà nếu chủ sở hữu bán nhà; không được tự ý bảo trì, cải tạo, cho người khác thuê lại hoặc cho mượn nhà; không được chuyển nhượng hợp đồng thuê.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2015.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Chính phủ ban hành Nghị định về cải tạo xây dựng lại nhà chung cư

Ngày 20 tháng 10 năm 2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 101/2015/NĐ-CP về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư.

Nghị định này quy định về việc cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư bị hư hỏng nặng, có nguy cơ sập đổ, không bảo đảm an toàn cho người sử dụng; một số cơ chế, chính sách về quy hoạch, đất đai, tài chính, tín dụng, công nghệ xây dựng để đầu tư cải tạo, xây dựng lại các nhà chung cư; việc phá dỡ, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

Nghị định này áp dụng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư.

Nguyên tắc thực hiện cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư bao gồm việc cải tạo, xây dựng lại phải được triển khai thực hiện theo dự án; không thực hiện việc xây dựng lại đơn lẻ từng nhà; có thể triển khai một hoặc nhiều dự án phù hợp với quy hoạch đô thị; trường hợp chủ sở hữu nhà chung cư có nhu cầu tái định cư tại chỗ mà 1 căn hộ chung cư cũ có từ 02 sổ hộ khẩu trở lên thì ngoài phần diện tích nhà ở mới, chủ

sở hữu được ưu tiên mua thêm căn hộ tại cùng địa điểm theo giá kinh doanh do chủ đầu tư dự án và chủ sở hữu nhà chung cư thỏa thuận.

Đối với hình thức thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư thì các chủ sở hữu lựa chọn doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật, có chức năng kinh doanh bất động sản tham gia đầu tư vốn hoặc góp vốn thực hiện việc phá dỡ để cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư đó. Nhà nước thực hiện đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư đối với trường hợp nhà chung cư thuộc diện phải phá dỡ để cải tạo, xây dựng lại, nhưng các chủ sở hữu không lựa chọn được doanh nghiệp kinh doanh bất động sản để thực hiện phá dỡ, xây dựng lại thì Nhà nước thực hiện việc cưỡng chế phá dỡ để trực tiếp đầu tư cải tạo, xây dựng lại.

Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương điều tra, khảo sát tình hình thực trạng nhà chung cư hết niên hạn sử dụng. Trường hợp khu chung cư có ít nhất 01 khối nhà thuộc diện phải phá dỡ, đồng thời có cả khối chung cư bị hư hỏng nhưng chưa thuộc diện phải phá dỡ mà chung cư đó đã có quy hoạch xây dựng lại toàn bộ thì tất cả các khối nhà này đều thuộc diện phải phá dỡ để cải tạo, xây dựng lại đồng bộ.

Đối với kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư bao gồm danh mục nhà chung cư bị hỏng nặng, nhà chung cư nguy hiểm, và nằm trong khu vực phải thực hiện cải tạo, xây dựng lại đồng bộ với khu nhà thuộc diện bị phá vỡ theo quy hoạch xây dựng; phạm vi, ranh giới khu vực cải tạo, xây dựng lại, các chỉ tiêu về quy hoạch - kiến trúc (chiều cao công trình, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất); kế hoạch bố trí nguồn vốn, mô hình huy động vốn; thời gian, tiến độ thực hiện; trách nhiệm triển khai thực hiện của các bên liên quan.

Đối với quy hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư phải bảo đảm đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, bảo đảm đủ diện tích và không gian để sử dụng vào mục đích công cộng; việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và xây dựng;

Việc rà soát, quy hoạch lại khu vực có nhà chung cư cần phá dỡ để cải tạo, xây dựng lại theo quy định sau: Đối với trường hợp khu nhà chung cư có diện tích đất nhỏ hơn 2 ha thì chủ đầu tư dự án không phải lập quy hoạch chi tiết mà được phép triển khai lập dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại; trường hợp khu nhà chung cư có quy mô diện tích đất từ 2 ha trở lên thì chủ đầu tư phải lập quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500); trường hợp nhà chung cư cần phá dỡ để cải tạo, xây dựng nằm trong khu vực chưa có quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000 hoặc 1/5000) và quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) được phê duyệt hoặc đã có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được phê duyệt, nhưng cần điều chỉnh, bổ sung thì chủ đầu tư xin cấp giấy phép quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị trước khi triển khai thực hiện việc lập dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư.

Đối với việc lựa chọn chủ đầu tư dự án thì sau khi kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư được công bố, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Sở Xây dựng lập danh mục các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản có

đủ điều kiện và năng lực làm chủ đầu tư dự án. Ngoài danh mục do Sở Xây dựng giới thiệu, các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản khác được phép trực tiếp đăng ký với các chủ sở hữu nhà chung cư. Trường hợp chỉ có 1 doanh nghiệp (DN) tham gia đăng ký thì doanh nghiệp đó được lựa chọn nếu đạt tỷ lệ từ 51% trở lên tổng số chủ sở hữu căn hộ nhà chung cư đồng ý; trường hợp có nhiều hơn 01 doanh nghiệp tham gia đăng ký thì DN được chấp thuận là DN nhận được tỷ lệ đồng ý cao nhất từ các chủ sở hữu nhà chung cư; trường hợp nhiều hơn 03 DN thì Ban quản trị nhà chung cư chủ trì, phối hợp với tổ chuyên gia tư vấn (nếu có) tổ chức sơ tuyển để lựa chọn tối đa 03 DN để Hội nghị nhà chung cư xem xét, lựa chọn chủ đầu tư dự án. Trường hợp Nhà nước trực tiếp đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư thì Sở Xây dựng báo cáo UBND cấp tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về nhà ở và pháp luật có liên quan. Đối với hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) thì việc lựa chọn chủ đầu tư theo hình thức đấu thầu hoặc chỉ định thầu.

Việc phá dỡ nhà chung cư được thực hiện nếu chủ đầu tư có đủ năng lực thực hiện theo quy định của pháp luật hoặc thuê tổ chức, cá nhân có năng lực về xây dựng thực hiện phá dỡ. Trường hợp nhà chung cư nguy hiểm mà phải cưỡng chế phá dỡ khẩn cấp thì Sở Xây dựng có trách nhiệm đề xuất phương án di dời, bố trí tạm cư và phương án cưỡng chế phá dỡ khẩn cấp.

Chủ đầu tư có quyền cho thuê, thuê mua, bán nhà ở và công trình dịch vụ (nếu có) trong phạm vi dự án; thực hiện huy động vốn, thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà...; được thực hiện quản lý, vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi dự án; yêu cầu cơ quan nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất... Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thực hiện bố trí tạm cư, bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho chủ sở hữu nhà chung cư bị phá dỡ, thực

hiện các nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của Nghị định này.

Chủ sở hữu nhà chung cư có quyền được tham gia lựa chọn DN kinh doanh bất động sản đầu tư hoặc góp vốn; được lựa chọn hình thức bồi thường, bố trí tái định cư; được tham gia giám sát quá trình triển khai thực hiện dự án theo quy định, được quyền đề nghị thay đổi chủ đầu tư dự án và được bồi thường thiệt hại trong trường hợp chủ đầu tư không thực hiện đúng nội dung và tiến độ của dự án.

Chủ sở hữu có trách nhiệm chấp hành di dời để thực hiện việc giải tỏa, phá dỡ nhà ở và công trường xây dựng; tạo điều kiện để chủ đầu tư dự án, nhà thầu xây dựng triển khai thực hiện theo nội dung.

Phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư phải xác định cụ thể đối với từng chủ sở hữu nhà chung cư bao gồm các nội dung tên và địa chỉ chủ sở hữu; diện tích căn hộ cũ và diện tích

khác (nếu có); vị trí căn hộ; số hộ khẩu, số nhân khẩu; diện tích, vị trí căn hộ mới chủ sở hữu được bố trí tái định cư. Việc bố trí tạm cư được hỗ trợ bằng tiền hoặc bố trí quỹ nhà ở tạm cư.

Trường hợp chủ sở hữu nhà chung cư không có nhu cầu tái định cư tại chỗ thì việc bố trí tái định cư thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Luật nhà ở. Nếu chủ sở hữu nhà chung cư nhận bồi thường bằng tiền mà có nhu cầu mua, thuê mua nhà ở xã hội thì được giải quyết theo quy định của pháp luật về phát triển và quản lý nhà ở xã hội. Các trường hợp tự coi nơi, xây dựng nhà ở, công trình xây dựng trên đất lấn chiếm trái phép thì không được bồi thường mà chỉ được hỗ trợ theo quy định của pháp luật về đất đai.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2015.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Chỉ thị về tăng cường thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Ngày 12 tháng 11 năm 2015, Bộ Xây dựng đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-BXD về tăng cường thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN).

Để thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”, Bộ Xây dựng đã chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ triển khai các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng chống tham nhũng và đạt được các thành tựu quan trọng như công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện các quy định của Luật PCTN..., tuy nhiên một số giải pháp chưa được thực hiện thường xuyên và sâu rộng. Do vậy, Bộ

trường yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính bao gồm xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, văn bản hướng dẫn của Bộ Xây dựng đối với công tác PCTN cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị; xây dựng chương trình hành động về việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; xác định công tác PCTN là nhiệm vụ trọng tâm, đề cử một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác PCTN; phân công đơn vị, cá nhân làm đầu mối để tiếp nhận thông tin, báo cáo và tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng theo định kỳ; công khai, minh bạch trong hoạt động mua sắm công; quản lý dự án đầu tư xây dựng; tài chính - ngân sách nhà nước; cổ phần hóa DN của Nhà

nước...; rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới và thực hiện các quy chế nội bộ; xử lý trách nhiệm, thu hồi, và yêu cầu bồi thường trong các vụ việc vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; xây dựng, ban hành và thực hiện các quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; quy tắc đạo đức, nghề nghiệp; thực hiện quy định về tặng quà, nộp lại quà tặng; ban hành quy định và thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, Nghị định số 150/2013/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn của Bộ Xây dựng; minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP của Chính phủ, và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập và văn bản hướng dẫn của Bộ

Xây dựng; cải cách hành chính, tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; tăng cường công tác tự tranh tra, kiểm tra, giám sát công tác PCTN, có cơ chế khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời và bảo vệ công chức, viên chức, người lao động đúng cảm tổ cáo tham nhũng; đồng bộ, nâng cao hiệu quả thực hiện các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng, nhất là minh bạch tài sản, thu nhập, chuyển đổi vị trí công tác, tặng quà và nộp lại quà tặng, tránh hình thức; định kỳ hàng quý báo cáo tình hình kiểm tra thực hiện, gửi Thanh tra Bộ trước ngày 10 tháng cuối quý.

Thanh tra Bộ chủ trì tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả triển khai Chỉ thị của các đơn vị; tổng hợp và định kỳ hàng quý báo cáo Bộ trưởng.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Hà Nam ban hành quyết định quy định, thủ tục kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh

Ngày 09 tháng 11 năm 2015 UBND tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND quy định trình tự, thủ tục kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

Quy định này áp dụng cho các đối tượng bao gồm cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; UBND các huyện, thành phố, UBND cấp xã, phường, thị trấn; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; người sử dụng đất quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 2013 khi Nhà nước thu hồi đất vì mục

đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng mà không chấp hành trong việc thu hồi đất của cấp có thẩm quyền. Việc cưỡng chế, thu hồi đất phải đảm bảo các nguyên tắc tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, bảo đảm trật tự, an toàn, đúng quy định pháp luật; phải thực hiện trong giờ hành chính; không tổ chức cưỡng chế trong các thời điểm khoảng 20 ngày trước và sau Tết Nguyên đán, các ngày nghỉ lễ khác theo quy định của Nhà nước.

Theo Quyết định này, trình tự, thủ tục kiểm đếm bắt buộc trong thời gian 03 ngày kể từ ngày

UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục mà người có đất thu hồi vẫn không phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai thì Tổ chức làm nhiệm vụ giải phóng mặt bằng có văn bản đề nghị kiểm đếm bắt buộc và UBND cấp xã báo cáo về quá trình vận động, thuyết phục người sử dụng đất thực hiện đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày giao quyết định kiểm đếm bắt buộc, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường tiếp tục vận động, thuyết phục người bị kiểm đếm bắt buộc phối hợp cùng để đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi. Việc vận động thuyết phục phải lập thành biên bản.

Sau khi vận động thuyết phục mà người bị kiểm đếm bắt buộc vẫn không chấp hành quyết định thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có văn bản đề nghị cưỡng chế gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường. Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc. Trong thời gian 05 ngày, Ban cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc phối hợp với UBND cấp xã giao quyết định cưỡng chế cho người bị cưỡng chế. Việc giao quyết định phải được lập thành biên bản. Trường hợp người bị cưỡng chế không nhận quyết định thì lập biên bản và mời đại diện thôn và 02 người làm chứng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giới thiệu ký xác nhận sự việc.

Tổ công tác cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, UBND cấp xã thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi. Sau khi hoàn thành việc đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi

thường, giải phóng mặt bằng lập, thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Sau khi đã thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng vận động, thuyết phục nhưng người có đất thu hồi không chấp hành, không bàn giao đất thu hồi thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có văn bản đề nghị cưỡng chế thu hồi đất. Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trong thời gian 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Phòng Tài nguyên và Môi trường trình. Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt thì lập biên bản và mời đại diện thôn và 02 người làm chứng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giới thiệu ký xác nhận sự việc. Việc vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế để thực hiện bàn giao đất thu hồi được thực hiện trong thời gian 10 ngày kể từ ngày giao quyết định cưỡng chế. Việc thi hành cưỡng chế phải được lập thành biên bản và giao 01 bản cho người bị cưỡng chế. Trường hợp người bị cưỡng chế không ký vào biên bản hoặc vắng mặt khi giao biên bản hoặc từ chối không nhận biên bản thì Ban thực hiện cưỡng chế ghi rõ lý do vào biên bản.

Theo Quyết định này, để xử lý tài sản liên quan khi cưỡng chế trong trường hợp người bị cưỡng chế từ chối nhận tài sản thì Ban thực hiện cưỡng chế bàn giao lại tài sản cho UBND cấp xã trông giữ, bảo quản tài sản theo quy định của pháp luật. UBND cấp xã thông báo địa điểm, thời gian để tổ chức, cá nhân có tài sản nhận lại tài sản. Việc nhận lại tài sản phải lập thành biên bản. Quá thời gian 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo đến nhận tài sản mà người có tài sản không đến nhận (trừ trường hợp lý do chính đáng) thì UBND cấp huyện phê duyệt phương án xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với tài sản là hàng hóa, vật phẩm bị hư hỏng; hàng tươi sống, hàng hóa dễ bị ôi thiu, khó

bảo quản... thì cơ quan cưỡng chế lập biên bản và tiêu hủy hoặc bán đấu giá ngay theo quy định. Đối với tài sản mà người bị cưỡng chế không được phép quản lý sử dụng thì chuyển giao cho cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành để quản lý, xử lý. Chi phí trông giữ, bảo quản tài sản bị cưỡng

chế do chủ sở hữu thanh toán.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.hanam.gov.vn)

Hà Nam ban hành Quy định trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giao và cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh

Ngày 09 tháng 11 năm 2015, UBND tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND quy định trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giao và cho thuê đất, và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

Quy định này áp dụng cho cơ quan chức năng quản lý Nhà nước về đất đai, về bồi thường và tái định cư và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý đất đai, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; người sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 2013.

Theo quy định này, phòng Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đối với các dự án trên địa bàn huyện (thành phố). Nội dung của Kế hoạch gồm lý do thu hồi đất; diện tích, vị trí khu đất thu hồi trên cơ sở địa chính hiện có hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng; kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; kế hoạch di chuyển và bố trí tái định cư; lập, thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp UBND cấp xã lập danh sách người có đất trong phạm vi thu hồi đất; trường hợp người có tài sản gắn liền với đất không đồng thời là chủ sử dụng có đất thu hồi thì lập danh sách cả tên người có đất thu hồi và người chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Về việc thông báo thu hồi đất gồm có tờ trình

kèm theo dự thảo thông báo thu hồi đất. Trường hợp có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư thì có văn bản chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích khu đất thu hồi; trích lục bản đồ địa chính thửa đất. Sau khi có Thông báo thu hồi đất, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với UBND cấp xã thông báo cho người có đất thu hồi về thời gian, địa điểm để tiến hành đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất.

Về nội dung đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất cần thể hiện rõ vị trí ranh giới thửa đất, diện tích đang sử dụng, loại đất sử dụng, diện tích đất thu hồi, loại đất thu hồi; đo đạc, kiểm đếm về tài sản (nhà, vật kiến trúc, công trình phục vụ sinh hoạt, mồ mả; đo đạc, kiểm đếm về cây trồng (số lượng cây, loại cây, kích thước,...)

Ngay sau khi có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã và địa điểm sinh hoạt

khu dân cư nơi có đất thu hồi toàn bộ phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt, đồng thời gửi quyết định thu hồi đất và phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản gắn liền với đất thu hồi. Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không nhận quyết định thu hồi đất và phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thì UBND cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục.

Đối với việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ thì tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhận tiền bồi thường, hỗ trợ phải ký biên bản cam kết thời gian bàn giao mặt bằng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã cam kết.

Theo Quyết định này, UBND cấp huyện chỉ đạo Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với UBND cấp xã và các phòng, ban chuyên môn của UBND cấp huyện xây dựng dự kiến phương án bố trí tái định cư và thông báo cho người có đất ở thu hồi thuộc đối tượng phải di chuyển chỗ ở về dự kiến phương án bố trí tái định cư và niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã, thời gian niêm yết công khai ít nhất 15 (ngày).

Trường hợp người có đất thu hồi không đến nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường phối hợp UBND cấp xã thông báo bằng văn bản 03 lần, mỗi lần cách nhau 03 ngày và thông báo trên Đài truyền thanh cấp xã nơi có đất thu hồi. Khi thông báo lần thứ nhất cho người có đất thu hồi mà không đến nhận, thì các lần gửi Thông báo tiếp theo phải thiết lập thành biên bản. Nếu sau 20 ngày kể từ ngày thông báo lần đầu tiên mà người có đất thu hồi không đến nhận tiền bồi thường thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập biên bản xác nhận sự việc và gửi toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước đồng thời thông báo cho UBND cấp xã và người có đất thu hồi về

việc đã gửi tiền. Trường hợp khu đất đang tranh chấp về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thì số tiền bồi thường, hỗ trợ gửi vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước. Khi đã xác định được đối tượng hoặc giải quyết xong tranh chấp thì chi trả cho người được quyền hưởng.

Hồ sơ xin giao đất, thuê đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư bao gồm: đơn xin giao đất, thuê đất; bản sao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư kèm theo bản thuyết minh dự án đầu tư; văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất; trích lục bản đồ địa chính thửa đất.

Việc thực hiện giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp khu đất giao, cho thuê phải thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong thời gian không quá (07) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với khu đất giao, cho thuê không phải thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong thời gian không quá 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Đối với hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất bao gồm đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; hồ sơ về dự án đầu tư gồm (bản sao thuyết minh dự án đầu tư trong đó có Mặt bằng quy hoạch tổng thể xây dựng công trình được duyệt hoặc quy hoạch chi tiết được phê duyệt); trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất.

Trình tự cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do chủ đầu tư gửi đến, Cơ quan Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, xác minh thực địa trình UBND cùng cấp quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Trường hợp dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định đầu tư hoặc Thủ tướng Chính phủ chấp thuận thì phải có văn bản

chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ quan Tài nguyên và Môi trường trình, UBND cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cho chủ đầu tư thực hiện dự án.

Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao đất trên thực địa, ký hợp đồng thuê đất cho chủ sử dụng đất thuộc thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của UBND tỉnh. Thời gian thực hiện không bao gồm thời gian chủ đầu tư phối hợp với Tổ chức

đo đạc cắm mốc giới khu đất trên thực địa và thời gian xác định giá đất, đơn giá thuê đất để thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Trong thời gian không quá 05 ngày kể từ ngày người sử dụng đất thực hiện xong nghĩa vụ tài chính theo quy định, Cơ quan Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào bàn giao cho chủ sử dụng đất theo quy định. Việc thực hiện xác định giá đất, đơn giá thuê đất, tiền thuê đất, tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2014/NĐ-CP và số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.hanam.gov.vn)

Hội thảo “Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chống thất thoát thất thu nước sạch”

Ngày 24/11/2015 tại Hà Nội, Bộ Xây dựng và Bộ Ngoại giao Phần Lan đã phối hợp tổ chức Hội thảo “Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chống thất thoát thất thu nước sạch” với sự tham dự của đại diện các Cục, Vụ, Viện của Bộ Xây dựng và Chương trình nước và vệ sinh tại các thị trấn của Việt Nam (Phần Lan); các Hội, Hiệp hội chuyên ngành; các Sở Xây dựng địa phương; các doanh nghiệp liên quan lĩnh vực cấp nước, thoát nước. PGS. TS Nguyễn Hồng Tiến - Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng) điều hành Hội thảo.



PGS.TS Nguyễn Hồng Tiến - Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật phát biểu khai mạc Hội thảo

Phát biểu khai mạc Hội thảo, PGS. TS Nguyễn Hồng Tiến cho biết, Hội thảo này là sự tiếp nối của rất nhiều Hội thảo liên quan đến Chương trình chống thất thoát, thất thu nước sạch đã được tổ chức rất thành công trên 3 miền của cả nước đồng thời gắn với sự kiện Triển lãm Vietwater sẽ diễn ra tại Hà Nội từ ngày 25/11 - 27/11/2015.

Theo PGS. TS Nguyễn Hồng Tiến, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) là một giải pháp thông minh, mang lại những lợi ích to lớn trong việc quản lý, kiểm soát và hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó có kiểm soát, giảm thất thoát, thất thu nước sạch. Đây là cơ hội để các địa phương, các doanh nghiệp



Toàn cảnh hội thảo

Việt Nam và Phần Lan chia sẻ thông tin, trao đổi kinh nghiệm về ứng dụng CNTT trong lĩnh vực cấp nước, cũng như mô hình tổ chức quản lý cấp nước đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

Phát biểu tại Hội thảo, đại diện Chương trình Nước Phần Lan - ông Hannu Vikman chia sẻ, Phần Lan đã đồng hành với Việt Nam trong các chương trình phát triển cấp nước từ những ngày đầu tiên. Trong hơn 10 năm đầu đó, Phần Lan là nhà tài trợ lớn nhất trong lĩnh vực cấp nước tại Việt Nam, và hiện tại, Phần Lan đang triển khai Chương trình nước và vệ sinh tại các thị trấn của Việt Nam. Bên cạnh đó, Phần Lan cũng đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Xây dựng trong việc xây dựng, và hoàn thiện thể chế, chính sách; hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý, vận hành hệ thống cấp thoát nước cho các địa phương; tổ chức nhiều khóa đào tạo nâng cao năng lực vận hành cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực cấp, thoát nước của Việt Nam. Ông Hannu Vikman đánh giá cao sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả của Cục Hạ tầng kỹ thuật trong các dự án hợp tác giữa hai bên, góp phần thúc đẩy và tăng cường quan hệ hợp tác giữa hai nước.

Theo tham luận của Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây dựng, trong lĩnh vực cấp nước, CNTT hỗ trợ tất cả các công đoạn của hoạt động cấp



Chuyên gia Phần Lan Olli Keski Saari trình bày tham luận ứng dụng CNTT trong lĩnh vực cấp nước tại Phần Lan

nước, bao gồm: lấy nước thô, xử lý tại các nhà máy nước, truyền dẫn và phân phối nước sạch đến nơi tiêu thụ, cũng như trong quản lý nguồn lực, liên kết và cung cấp dịch vụ. Quản lý cấp nước thông minh đòi hỏi sự cân bằng động giữa nguồn cung - khai thác sử dụng tốt nhất các nguồn nước ngày càng khan hiếm và cầu - nâng cao hiệu suất của toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh nước sạch. CNTT giúp giảm chi phí và thời gian cho công việc theo dõi, giám

sát và kiểm kê các hoạt động; tăng cường hiệu quả hoạt động của các công ty cấp nước như giảm thời gian phản ứng với sự cố, giảm thời gian đi lại và chi phí vận hành bảo dưỡng, nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo sự minh bạch trong hoạt động tài chính, góp phần giảm thất thoát, thất thu nước sạch... Tại Hội thảo này, các doanh nghiệp Việt Nam và Phần Lan đã trình bày các tham luận liên quan đến các giải pháp hiệu quả về ứng dụng CNTT trong lĩnh vực cấp nước, chống thất thoát, thất thu nước sạch, đồng thời giới thiệu các mô hình thành công trong công tác này. Các công nghệ liên quan như Hệ thống thông tin địa lý (GIS), định vị vệ tinh (GPS), ra đa xuyên đất, đồng hồ thông minh và hệ thống SCADA... và nhiều phần mềm chuyên dụng về tính toán thủy lực, quản lý tài sản, quản lý bản đồ của các hãng nổi tiếng thế giới và do Việt Nam phát triển đã được giới thiệu tại Hội thảo.

Minh Tuấn

Thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035

Ngày 27/11/2015, tại Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn đã chủ trì cuộc họp thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng (QHXD) Vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo UBND tỉnh Bình Định, lãnh đạo Sở Xây dựng tỉnh, đại diện các Bộ ngành có liên quan, đại diện đơn vị tư vấn và lãnh đạo các Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ Xây dựng.

Tại Hội nghị, bà Phạm Thị Nhâm - Phó Viện trưởng Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quốc gia (VIUP) đã đại diện đơn vị tư vấn trình bày báo cáo Nhiệm vụ QHXD Vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035. Theo đó, tỉnh Bình Định là một trong 5 tỉnh nằm trong địa bàn vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, có các ngành kinh tế

chủ đạo là các ngành kinh tế biển, công nghiệp lọc hóa dầu, dịch vụ chất lượng cao, nông nghiệp công nghệ cao. Bình Định có diện tích tự nhiên 6050 km², dân số năm 2014 là 1,52 triệu người, là trung tâm công nghiệp, năng lượng, văn hóa, du lịch, dịch vụ vận tải, y tế, giáo dục... của vùng duyên hải miền Trung và Tây Nguyên. Tỉnh Bình Định có vị trí địa lý kinh tế đặc biệt quan trọng khi nằm ở trung điểm của trục giao thông đường sắt và đường bộ Bắc - Nam, có cảng hàng không Phù Cát, đồng thời vị trí của tỉnh là cửa ngõ ra biển Đông gần nhất và thuận lợi nhất của Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và Đông Bắc Thái Lan thông qua Quốc lộ 19 và cảng biển quốc tế Quy Nhơn. Ngoài lợi thế này, Bình Định còn có

nguồn tài nguyên tự nhiên, tài nguyên nhân văn phong phú. Từ năm 2006 đến năm 2014, hệ thống đô thị tỉnh đã có những bước phát triển, đạt được những mục tiêu đề ra, nâng cao tỷ lệ đô thị hóa (Theo niên giám thống kê tỉnh Bình Định năm 2013, tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 30,8%). Toàn tỉnh có 14 đô thị, đã định hướng phát triển thành phố Quy Nhơn là đô thị trọng điểm cấp vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, là đô thị loại I; thị xã An Nhơn là đô thị loại IV và từng bước phát triển trở thành đô thị trung tâm tiểu vùng phía Nam; đô thị Bồng Sơn được công nhận là đô thị loại IV và trở thành đô thị trung tâm tiểu vùng phía Bắc và 11 đô thị loại V.

Để đáp ứng được các nhu cầu phát triển mới của Tỉnh, cụ thể hóa Quyết định 1874/QĐ-TTg ngày 13/10/2014 về Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Kinh tế trọng điểm Miền Trung, cụ thể hóa Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phát triển đô thị quốc gia đến năm 2020, đồng thời đưa ra các định hướng lớn về phát triển kết cấu hạ tầng trọng điểm trên địa bàn toàn tỉnh, việc nghiên cứu QHXD Vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035 là cần thiết. Quy hoạch này sẽ là các định hướng quan trọng để phát huy vị thế và tầm quan trọng của Tỉnh, đáp ứng vững mạnh toàn diện và là nhiệm vụ quan trọng đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh lâu dài của tỉnh Bình Định, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, của đất nước.

Mục tiêu cụ thể của QHXD Vùng tỉnh Bình Định là: Hình thành mô hình không gian tỉnh Bình Định phát triển linh hoạt và hiệu quả. Thiết lập các chiến lược phát triển hệ thống đô thị - nông thôn đảm bảo tính khả thi và phù hợp với xu thế hội nhập, sẵn sàng ứng phó với biến đổi khí hậu; hình thành khung hạ tầng kỹ thuật diện rộng và công trình đầu mối kỹ thuật, kết nối đồng bộ hệ thống đô thị và các khu động lực kinh tế với hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia; phát triển tổ hợp lọc hóa dầu Nhơn Hội, khu



Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn phát biểu kết luận Hội nghị

công nghiệp phụ trợ, trung tâm dịch vụ logistic... làm động lực quan trọng phát triển kinh tế xã hội; Khai thác hiệu quả tiềm năng về nhân văn, sinh thái, cảnh quan để phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường; tạo lập cơ sở pháp lý triển khai QHXD các điểm đô thị tỉnh Bình Định và các khu chức năng đặc thù, xây dựng chương trình kế hoạch phát triển đô thị tỉnh Bình Định.

Đề án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035 tập trung đánh giá công tác thực hiện quy hoạch Vùng trước đây, đồng thời đánh giá lại các quy hoạch chuyên ngành về đô thị, nông thôn, hạ tầng kinh tế, kết cấu hạ tầng kỹ thuật khác để tìm ra các vấn đề, các giải pháp và các nội dung cần điều chỉnh về quy hoạch xây dựng cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Phát biểu tại Hội nghị, đại diện các Bộ ngành có liên quan như Bộ Giao thông, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Giáo dục, Bộ Văn hóa, Bộ Kế hoạch và đầu tư cũng như đại diện lãnh đạo của các đơn vị chức năng của Bộ Xây dựng như Cục Phát triển đô thị, Cục Hạ tầng kỹ thuật, Vụ Quy hoạch kiến trúc đều nhất trí với những nội dung của quy hoạch, đồng thời cũng nêu lên một số ý kiến đóng góp, bổ sung cho quy hoạch của đơn vị tư vấn. Kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn nhất trí với các ý của các đại biểu Hội đồng, đồng thời lưu ý đơn vị tư vấn viết rõ các nhiệm vụ và phân thành các mục rõ ràng, phần dự báo cần nêu ra các vấn đề, cần thiết có thể đưa vào các vị trí

cụ thể, các tính chất vùng còn lộn xộn, định hướng không gian chưa có ý tưởng không gian, hồ sơ bản vẽ rất bé, chưa có bản vẽ lớn hơn để nhấn mạnh cho các khu vực đô thị... Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn yêu cầu lãnh đạo Tỉnh chỉ

đạo đơn vị tư vấn bổ sung, sửa đổi hoàn chỉnh lại QH Vùng, khẩn trương xây dựng đề án, đồng thời phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn chỉnh tờ trình.

Kim Nhật

Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng tổ chức Hội nghị Khoa học cán bộ trẻ XIII - năm 2015

Ngày 27/11/2015, Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng phối hợp cùng đoàn thanh niên của Viện và Đoàn thanh niên Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị Khoa học cán bộ trẻ XIII - năm 2015. Tới dự Hội nghị có ông Trần Trọng Hiếu - Trưởng ban phong trào đoàn khối các cơ quan TW, ông Bùi Chí Hiếu - Ủy viên BCH Đảng bộ Bộ Xây dựng, Bí thư Đoàn thanh niên Bộ Xây dựng; các đồng chí lãnh đạo và nguyên lãnh đạo Viện KHCNXD; đại diện Đoàn thanh niên các cơ quan trực thuộc Bộ Xây dựng cùng đông đảo đại diện các đơn vị, các công ty, Tổng Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, ông Trịnh Việt Cường - Bí thư Đảng ủy, Viện trưởng Viện KHCNXD cho biết: Là một đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Xây dựng, một trong những cơ quan nghiên cứu, tư vấn và triển khai khoa học công nghệ hàng đầu của ngành Xây dựng, Viện KHCNXD những năm qua đã có nhiều hoạt động hỗ trợ các bạn trẻ phát huy năng lực và tư duy khoa học của mình. Hội nghị Khoa học cán bộ trẻ là một hoạt động truyền thống được Viện tổ chức hai năm một lần, nhằm thể hiện sự quan tâm và đầu tư xứng đáng cho công tác đào tạo và quy hoạch cán bộ trẻ. Tại đây, các cán bộ trẻ luôn có cơ hội gặp gỡ, trao đổi, giới thiệu các kết quả nghiên cứu cũng như các ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào thực tế xây dựng. Đồng thời, đây cũng là dịp để các bạn trẻ tự rèn luyện các kỹ năng báo cáo, thuyết trình các nghiên cứu của mình và đồng nghiệp trong các cuộc họp, các Hội nghị khoa học; qua đó tự khẳng định năng lực bản thân, tự tin vươn lên



Viện trưởng Viện KHCNXD Trịnh Việt Cường phát biểu khai mạc Hội nghị

làm chủ các lĩnh vực khoa học kỹ thuật trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Từ 77 bài báo cáo khoa học của hơn 200 tác giả, Ban tổ chức đã lựa chọn được những báo cáo điển hình nhất trên tất cả các lĩnh vực của ngành Xây dựng - kiến trúc, địa kỹ thuật, kết cấu công trình, vật liệu xây dựng... để trình bày tại Hội nghị hôm nay. Dưới sự điều hành của TS. Nguyễn Đại Minh - Phó Viện trưởng, Trưởng Ban tổ chức, và PGS. TS. Trần Chung - nguyên Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, Trưởng Ban khoa học, tại từng tiểu ban (tiểu ban vật liệu xây dựng - bảo vệ công trình, kiến trúc, tu bổ di tích - kỹ thuật môi trường; kết cấu công trình - công nghệ xây dựng; địa kỹ thuật - trắc địa công trình), các báo cáo viên đã có những bài thuyết trình khá cô đọng, và cùng thảo luận sôi nổi với các đại biểu tham dự Hội nghị.

Ghi nhận các kết quả, các nỗ lực trong công tác nghiên cứu khoa học của các cán bộ trẻ ngành Xây dựng, Ban tổ chức Hội nghị đã trao



Toàn cảnh Hội nghị

các giải khuyến khích cán bộ trẻ triển vọng nhất, giải báo cáo nội dung sáng tạo nhất, báo cáo trình bày hay nhất, báo cáo có tính ứng dụng cao nhất, và các giải nhất, nhì, ba cho các báo cáo viên. Đặc biệt, giải khuyến khích cán bộ khoa học trẻ có triển vọng nhất lần đầu tiên được cơ cấu, và được trao cho KS. Nguyễn Văn Diện (Phân viện KHCCNXD miền Nam - Viện KHCCNXD) với bài thuyết minh về “Hố đào sâu - thiết kế thi công kết hợp số liệu quan trắc hiện trường”. Trong đó, tác giả cùng nhóm nghiên cứu đã xem xét đánh giá việc sử dụng hai mô hình phổ biến nhất của phần mềm PTHH Plaxis là mô hình Mohr Coulomb và mô hình Hardening Soil để mô phỏng ứng xử của đất nền khi thi công hố đào sâu. Trên cơ sở các số liệu quan trắc chuyển dịch ngang của công trình tầng hầm Trung tâm văn phòng thương mại Hải Quân đã được thi công tại Quận 1- Tp. Hồ Chí Minh (có quy mô 04 tầng hầm đỗ xe, 28 tầng cao và 01 tầng mái), các tác giả đã tiến hành kiểm tra lại sự phù hợp với mô hình tính toán được lựa chọn, và đề xuất mô hình tính toán phù hợp với địa chất của Tp. Hồ Chí Minh. Đó là: cần có biện pháp kiểm soát việc thi công hố đào sâu thông qua công tác quan trắc chuyển dịch tường vây, đất nền và ứng suất trong các thanh chống. Các số liệu quan trắc này đồng thời cũng được dùng để kiểm chứng cho mô hình tính toán và điều chỉnh biện pháp thi công. Với bài thuyết trình “Đánh giá ảnh hưởng của hiệu ứng siêu tĩnh trong sàn ứng suất trước căng sau lên hệ cột vách của nhà



Lễ trao giải cho các báo cáo xuất sắc

cao tầng”, ThS. Trần Thu Hà (Viện KHCCNXD) đã xuất sắc giành giải nhất tại Hội nghị lần này. Theo tác giả, thiết kế sàn ứng suất trước cho nhà cao tầng hiện nay đang được tính toán theo từng sàn riêng lẻ và kiểm tra các trạng thái chịu lực cũng như biến dạng cho riêng kết cấu sàn mà hầu như bỏ qua việc tính toán, kiểm tra ảnh hưởng của lực căng trước lên hệ kết cấu đứng như cột, vách. Đặc biệt, hệ cột vách chịu tải trọng ngang thay đổi theo chiều cao công trình và chuyển vị cưỡng bức do tải trọng ngang cũng sẽ có ảnh hưởng khác nhau lên sàn ứng suất trước theo chiều cao công trình. Thông qua nghiên cứu, tác giả đã đánh giá được mức độ ảnh hưởng của hiệu ứng siêu tĩnh (nội lực gây ra do lực căng trước của cáp) trong sàn ứng suất trước căng sau lên hệ thống cột vách nhà cao tầng, và đề xuất quy trình thiết kế, kiểm tra sàn ứng suất trước có xét tới các ảnh hưởng tương tác với cột vách, thông qua việc kết hợp các phần mềm chuyên dụng cho thiết kế cột vách nhà cao tầng và phần mềm thiết kế sàn ứng suất trước.

Theo nhận xét của TS. Nguyễn Đại Minh - Trưởng Ban tổ chức, các báo cáo trình bày tại Hội nghị Khoa học cán bộ trẻ XIII - năm 2015 đã đi vào những vấn đề rất cụ thể, rất thiết thực trong thực tế xây dựng của đất nước. Điều này thể hiện tâm huyết, năng lực và kiến thức của các cán bộ trẻ ngày càng được nâng cao, là nguồn lực quý giá của đất nước nói chung, của ngành Xây dựng nói riêng trong thời kỳ đổi mới.

Lệ Minh

Giải pháp SCADA trong công tác theo dõi, quản lý và kiểm soát hệ thống cấp nước

Hiện nay, để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng tăng cao của các đô thị và các khu công nghiệp, ngành nước đang nỗ lực đầu tư cho hệ thống tự động hóa các nhà máy xử lý và cung cấp nước sạch, nâng cao công suất và chất lượng nước. Một trong những giải pháp giám sát và kiểm soát tự động các quy trình, công đoạn sản xuất nước sạch được áp dụng tại nhiều nhà máy nước hiện nay là giải pháp SCADA. Thông thường, quy trình sản xuất nước sạch được điều khiển bởi nhiều hệ thống riêng rẽ như lấy nước thô, xử lý sơ cấp và bể phản ứng, hệ thống lắng, lọc, khử trùng, sau đó được bơm vào mạng lưới cung cấp cho người dùng. Mỗi một hệ thống đó có các hệ thống điều khiển có thể tự động hóa theo các điều kiện tùy chỉnh được lập trình sẵn trong các PLC ở tủ điều khiển chính trạm bơm nước thô hay trạm bơm cấp II để điều khiển các biến tần, hay tại bàn điều khiển bể lọc. Tuy nhiên các hệ thống này hoạt động độc lập với nhau và do các bộ phận khác nhau vận hành. Như vậy, trong một nhà máy nước có rất nhiều bộ phận có chức năng khác nhau, thực hiện vận hành liên tục theo các phương thức khác nhau, ở khoảng cách xa nhau. Nếu như các hệ thống này được vận hành riêng lẻ thì đòi hỏi nhiều chi phí nhân công cho công tác trực vận hành và thu thập số liệu vận hành của nhà máy nước. Giải pháp sử dụng phần mềm SCADA cho phép kết hợp 02 hệ thống riêng biệt, gồm hệ thống giám sát/điều khiển và hệ thống thu thập dữ liệu. SCADA thực hiện giám sát/điều khiển các thiết bị độc lập hoặc kết hợp với các thiết bị đo lường và điều khiển tại các tủ điều khiển động cơ để giám sát/ điều khiển hoạt động các cụm chức năng của nhà máy, như: trạm bơm nước thô; cụm xử lý lắng, lọc; nhà hóa chất và nhà clo; trạm bơm nước rửa lọc; trạm bơm thu hồi nước rửa lọc; trạm bơm nước sạch; các cụm van

giảm áp trên mạng lưới; trạm biến áp và hệ thống điện động lực đầu vào. Đồng thời, SCADA còn thực hiện thu thập thông tin hoạt động của các hệ thống chức năng trong nhà máy: hệ thống điện (các đồng hồ đo đếm điện năng, hiệu điện thế, dòng điện), hệ thống điều hòa không khí (nhiệt độ các phòng làm việc; nhiệt độ nước, lưu lượng lạnh ra vào qua chiller và các FCU, áp lực làm việc tại các ống gió, độ mở van gió...); hệ thống cấp nước như độ mở van, lưu lượng, mực nước, độ PH, độ mặn; thông số trên mạng lưới như áp lực nước, lưu lượng nước qua các nút trên mạng... Khi kết hợp hai hệ thống trên, các dữ liệu do hệ thống thu thập dữ liệu cung cấp cho phép tính toán để điều khiển vận hành tối ưu một cách tự động, thông qua chức năng giám sát/điều khiển từ xa hoặc giúp người vận hành chọn chế độ phù hợp nhất của hệ thống.

Phần mềm SCADA trung tâm với khả năng lập kế hoạch về chế độ làm việc theo lịch đã định trước, có khả năng giám sát từ xa qua Internet, chức năng cảnh báo sự cố gửi các cảnh báo qua tin nhắn SMS, thư điện tử đến các số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử cài đặt trước nhằm phục vụ công tác giám sát thường xuyên và xử lý kịp thời các cảnh báo hoặc sự cố. Ngoài ra, với chức năng lưu trữ tất cả các dữ liệu liên quan đến quá trình sản xuất, nó cho phép việc xây dựng cơ sở dữ liệu của nhà máy, đáp ứng nhu cầu phân tích, chẩn đoán và nâng cao hiệu suất hoạt động, giúp việc lập báo cáo hoạt động của nhà máy được thực hiện dễ dàng, nhanh và chính xác. Hệ thống SCADA có các chức năng chính gồm: Giám sát tập trung tại phòng điều khiển trung tâm nhà máy, giúp người vận hành nắm được hiện trạng hoạt động của toàn bộ hệ thống và đưa ra các quyết định xử lý tình huống kịp thời khi có sự cố hoặc trường hợp khẩn cấp; cảnh báo

qua tin nhắn/ email/ loa đến người có trách nhiệm tức thời khi xảy ra sự cố giúp khắc phục kịp thời, giảm thiểu ảnh hưởng của sự cố đến hoạt động sản xuất liên tục của nhà máy; tự động hóa quy trình điều khiển, giảm sự can thiệp của con người vào quy trình vận hành, nhằm giảm thiểu sai sót và tiết kiệm nhân lực.

Dựa trên cơ sở dữ liệu về quá trình hoạt động của nhà máy, hệ thống này có thể phân tích để đưa ra các quy trình hoạt động tối ưu như ưu tiên lựa chọn các bơm hiệu suất cao vận hành để tiết kiệm điện năng; tự động hóa quá trình bơm, điều tiết tự động biến tần theo giờ/ áp lực/ ngày làm việc; đưa ra kết quả thống kê kết quả thí nghiệm đã làm với chất lượng nước tương tự tại thời điểm hiện tại hoặc thời điểm trước để nhân viên thí nghiệm chọn ngay được liều lượng hóa chất phù hợp khi làm thí nghiệm; thống kê tình trạng hoạt động của thiết bị, đưa ra các cảnh báo sớm đối với các thiết bị có tình trạng giảm hiệu suất/ hiệu

năng sử dụng để có giải pháp bảo trì phù hợp nhằm kéo dài tuổi thọ sử dụng của thiết bị; cảnh báo hiện tượng tăng/ giảm lưu lượng bất thường tại các nút trên mạng lưới, giúp phát hiện sớm các điểm rò rỉ, vỡ đường ống nước... Hệ thống SCADA có rất nhiều ưu điểm và mang lại lợi ích cho các nhà máy nước, nhưng việc thiết kế áp dụng hệ thống SCADA cho các nhà máy hiện đang hoạt động cũng sẽ gặp một số trở ngại như các thiết bị đo lường thế hệ cũ không hỗ trợ truyền dữ liệu qua mạng hoặc không đồng bộ nên gây khó khăn cho việc kết nối và lập trình; một số thiết bị cũ không phù hợp với chế độ hoạt động tự động, mà việc thay thế đòi hỏi chi phí khá lớn. Mặc dù vậy, SCADA là một trong các giải pháp hiệu quả đã và đang được nhiều đơn vị sản xuất nước sạch quan tâm.

Minh Tuấn

Những ngọn đèn đường tự động thấp sáng

Nhu cầu chiếu sáng đường phố về đêm đã xuất hiện từ rất lâu. Năm 1417, theo kiến nghị của Henry Burton - Thị trưởng London (Vương quốc Anh) thời bấy giờ, trên các con phố, ngõ hẻm của thủ đô những cây đèn đường đầu tiên đã được lắp dựng. Có thể coi đó là sự khởi đầu cho ngành chiếu sáng công cộng của thế giới. Những cuộc cách mạng lớn về khoa học kỹ thuật đã ghi dấu bước tiến của con người trong việc chiếu sáng đường phố - từ đèn dầu tới đèn khí đốt, đèn điện và đèn hai cực. Hiện nay, phần lớn các đèn chiếu sáng trên đường phố là đèn hồ quang các loại, chủ yếu là thủy ngân và natri.

Theo các nhà kinh tế học đô thị, chiếu sáng đường phố đòi hỏi khoản đầu tư không nhỏ. Bởi vậy, các kỹ sư và các nhà khoa học luôn miệt mài nghiên cứu và tìm tòi các giải pháp công nghệ mới để các ngọn đèn có thể tiết kiệm năng lượng hơn, an toàn hơn, và điều quan trọng - mang lại ánh sáng cần thiết, phù hợp và gần với ánh sáng tự nhiên ở mức tối đa.

Đầu năm 2015, công ty EOLGREEN (Tây Ban Nha) hợp tác cùng trường Đại học kỹ thuật Catalan đã phát minh thiết kế đèn tự động thấp sáng đầu tiên trên thế giới. Đèn hoạt động bằng năng lượng mặt trời và năng lượng gió được tích tụ nhờ các bình ắc quy đặc biệt. Qua thử nghiệm, lượng năng lượng bảo đảm đèn có thể hoạt động liên tục trong vòng 58 giờ đồng hồ/ 01 lần sạc. Pin được sạc ngay cả khi ít nắng và gió yếu. Nếu năng lượng được tích trữ ở mức tối đa, đèn có thể hoạt động liên tục trong 72 giờ đồng hồ, thậm chí lâu hơn.

Về nguyên tắc, bản thân việc ứng dụng năng lượng gió và mặt trời để nạp các pin ắc quy không phải là ý tưởng mới. Tuy nhiên nếu xét về thực tế, cho tới nay, việc nghiên cứu chế tạo một thiết bị phát điện chạy bằng sức gió vừa đạt hiệu quả cao, vừa nhỏ gọn vẫn chưa đạt kết quả khả quan - thì đây là một phát minh đáng giá. Đèn có các chỉ số (đã được thử nghiệm) tuyệt vời: dòng điện sạc sẽ xuất hiện khi gió đạt

vận tốc 1,7 m/s làm quay các turbin (trong khi các turbin thông thường cần tốc độ gió tối thiểu 2,5 m/s để làm quay turbin). Trong hệ thống cũng sử dụng hai tấm pin mặt trời đa tinh thể có tổng công suất 20 w. Hệ thống đèn EOL-GREEN - EKO với mỗi cột cao 10 m, ngay ở bước thử nghiệm đã được đánh giá có giá thành rẻ hơn đèn đường thông thường tới 20% do ứng dụng công nghệ LED và không phụ thuộc lưới điện, có thể vận hành độc lập. Hệ thống gồm các bóng đèn hai cực có độ chiếu sáng 3500/4000 lumen (lm - đại lượng trắc quang của w, được tăng lên để phù hợp với phản ứng của mắt ở thị giác chuẩn của người bình thường. 01 w = 683 lm tại bước sóng 555 nm). Năng lượng được tích trữ trong các ắc quy có thể tự nạp từ hoạt động của các turbin gió được lắp trên đỉnh cột đèn cùng hai panel quang điện. Turbin này có thể chạy ở tốc độ 10 - 200 vòng/ phút, và sản sinh lượng điện tối đa tới 400 w. Một bộ phận điều khiển hoạt động bằng điện sẽ tự động điều hành toàn bộ thiết bị này. Trong mỗi hệ thống có thể tập trung tới đa 99 bóng đèn LED. Thông tin về năng lực hoạt động của thiết bị sẽ được truyền về bộ điều khiển trung tâm. So với hệ thống chiếu sáng đường phố thông thường, 06 cột đèn cải tiến này sẽ thải ra lượng khí CO₂ mỗi năm ít hơn 2 lần so với bóng đèn hơi natri hay bóng đèn hơi thủy ngân - các chuyên gia của EOLGREEN cho biết. Các cột đều được lắp một hệ thống kiểm soát thông minh nhằm theo dõi dòng chảy năng lượng giữa các thiết bị. Ngoài ra trên những cột đèn đường thông minh này còn có 1 hệ thống quản lý năng lượng rất hiệu quả nhằm kiểm soát lượng điện năng sinh ra từ mặt trời và gió. Nó có một bộ dự trữ năng lượng giúp các đèn đường có thể phát sáng liên tục 06 đêm trong trường hợp không có gió hay ánh sáng mặt trời.

Từ kết quả thử nghiệm trên, thành phố Barcelona (Tây Ban Nha) dự định sẽ triển khai hệ thống chiếu sáng mới trên khắp thành phố,

nhằm thực hiện mục tiêu tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả trong vòng 40 năm tới. Trước mắt, tới cuối năm nay, hơn 700 cột đèn thông minh sẽ được lắp đặt trên nhiều tuyến phố chính của thành phố này. Tất nhiên, những thiết bị cải tiến tương tự như vậy chưa chắc đã có nhiều ý nghĩa khi sử dụng tại các đô thị lớn cùng với các hệ thống điện đa dạng khác. Bởi vì giá thành những ngọn đèn tự động thấp sáng khá đắt, có thể tới cả chục nghìn USD chỉ tính riêng cho thiết bị thu nhận năng lượng của mỗi cột đèn. Phó Tổng Giám đốc công ty Pandora LED (công ty chuyên sản xuất đèn đường cải tiến của Nga, với các sản phẩm đã được lắp đặt tại nhiều tuyến phố khu vực ga tàu điện ngầm Studencheskaya và Kutuzovskaya - Moskva) - ông Valery Riabov cho biết: Việc phát triển các nguồn năng lượng thay thế thường đi đôi với việc giảm năng lực cạnh tranh về giá cả của sản phẩm. Năng lượng tái tạo rất đắt, chi phí dịch vụ cũng rất cao. Ở các vùng Trung Nga, ắc quy tự sạc không hiệu quả do nhiệt độ về đêm thường rất thấp. Thời gian hoạt động (về ban ngày) của thiết bị tương đối ngắn nên cần tăng thêm diện tích của các pin mặt trời mới có thể bảo đảm thiết bị sẽ hoạt động chuẩn, năng lượng đủ để sử dụng. Việc bảo dưỡng các ắc quy và các panel pin vì thế sẽ đòi hỏi chi phí cao hơn. Bên cạnh đó, việc bảo dưỡng các bộ phận cơ của thiết bị phát điện trong điều kiện khí hậu ở vùng Trung Nga đã khá cao.

Tuy nhiên, các đèn đường tự động cũng như việc chiếu sáng tự động lại là giải pháp vô cùng hữu hiệu đối với vùng sâu vùng xa. Không phải ngẫu nhiên mà sự quan tâm lớn dành cho sản phẩm này hiện nay đang đến từ các chuyên gia giao thông, các nhà xây dựng cầu đường, và cả những công ty hoạt động trong lĩnh vực dầu mỏ khí đốt của Nga. Theo các chuyên gia Cục đường bộ Liên bang, việc bảo đảm chiếu sáng cho mạng lưới đường quốc lộ chính là một trong

những giải pháp hiệu quả nhất nhằm nâng cao tính an toàn trong hoạt động của các phương tiện giao thông. Nếu xét về mặt kinh tế - xã hội, đèn đường và các thiết bị hoạt động bằng nguồn năng lượng truyền thống thường khá đắt vì cần có hệ thống điện lưới đi kèm, và không phải lúc nào cũng đạt tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật nên chi phí bảo hành bảo dưỡng không hề ít. Hệ thống chiếu sáng sử dụng nguồn năng lượng thay thế ngay cả khi có giá thành cao cũng tiện lợi hơn và tiết kiệm hơn rất nhiều, nếu nói về cả thiết bị cũng như cấu tạo và cơ chế hoạt động. Như vậy, nếu các cải tiến được đề xuất sẽ góp phần cải thiện mức độ an toàn của

hoạt động giao thông trên các tuyến đường, và qua đó các khoản chi phí từ quỹ cầu đường được hợp lý hóa và đạt hiệu quả cao, thì đây sẽ là một xu hướng mới mà các chuyên gia giao thông, các nhà xây dựng cầu đường không chỉ của Liên bang Nga mà còn của nhiều quốc gia khác trên thế giới ủng hộ.

Vladimir Chen

*Nguồn: Báo Xây dựng Nga số 36
(ngày 4/9/2015)*

ND: Lê Minh

Cao ốc gỗ và xu hướng đưa vật liệu gỗ vào xây dựng tại Thụy Điển

Những cao ốc chọc trời không chỉ là những tòa nhà thông thường, mà còn ẩn chứa những thông điệp khác nhau về các xu hướng xây dựng. Nếu quan sát thật kỹ những công trình cao nhất được xây trong vòng vài chục năm trở lại đây, có thể dự đoán chính xác định hướng cơ bản về mặt chức năng đô thị và sinh thái của các nhà xây dựng, nhà thiết kế. Tòa tháp chọc trời bằng gỗ đầu tiên trên thế giới tại Thụy Điển dự kiến được hoàn thành và đưa vào sử dụng vào năm 2023 là một minh chứng xác thực nhất cho quan điểm nêu trên. Hiện giờ, các chuyên gia và kỹ sư của công ty C.F.Moller đang tiến hành lựa chọn và khảo sát một trong ba khu đất để xây tòa tháp bằng gỗ kỷ lục này.

Xung quanh việc xây dựng tòa tháp có rất nhiều người quan tâm - các nhà xây dựng, các kiến trúc sư, và báo chí quốc tế - bởi quy mô và tầm ảnh hưởng của dự án. Tòa tháp sẽ góp phần thay đổi diện mạo thủ đô Stockholm xinh đẹp của Thụy Điển, khiến thành phố trở nên khác biệt so với mọi thành phố khác trên thế giới, đồng thời là lời tuyên ngôn cho một xu hướng mới trong lĩnh vực xây dựng nhà và các công trình ở trên đất nước Bắc Âu này. Cần nói thêm rằng sáng kiến

xây dựng tòa tháp có một không hai này thuộc về Tập đoàn xây dựng nhà ở Thụy Điển (HSB). Đây là Tập đoàn lớn nhất của Thụy Điển trong lĩnh vực xây dựng và quản lý các tòa nhà, các chung cư cao tầng, tạo lập nơi cư trú cho hơn 1 triệu công dân Thụy Điển sinh sống. Dự án tháp gỗ 34 tầng trở thành dự án lớn nhất, với tổng vốn đầu tư lớn nhất trong lịch sử hình thành và phát triển lâu năm của SHB, để kỷ niệm 100 năm ngày ra đời của Tập đoàn. Qua công trình này, SHB muốn chứng minh rằng thế giới hiện đại và nền văn minh nhân loại có đủ năng lực xây mọi công trình nhà ở đáp ứng các tiêu chuẩn sinh thái ở mức cao nhất. Tác giả bài báo đã gặp gỡ những người trực tiếp tham gia dự án. Trả lời cho câu hỏi: Các kiến trúc sư có tính đến việc tòa tháp tuyệt đẹp được xây hoàn toàn từ loại vật liệu dễ bắt lửa nhất; ông Julian Veier - kiến trúc sư trưởng của công ty C.F.Moller (đối tác của HSB) đã giải thích cặn kẽ về các chi tiết kỹ thuật của công trình. Theo ông, tòa tháp sẽ ứng dụng vật liệu chủ yếu là các panel CLT (cross laminated timber) - những tấm gỗ ép nhiều lớp nhưng xoay chiều vuông góc với nhau để chống co giãn theo một chiều. Trước khi được

ứng dụng vào thực tế, các panel nhiều lớp cấu tạo từ vật liệu thử nghiệm sẽ được kiểm nghiệm một cách thận trọng nhất. Về lý thuyết, loại vật liệu này cực kỳ khó bắt lửa. Ngoài gỗ, công trình sẽ được xây dựng với phần nền móng theo công nghệ và vật liệu truyền thống, và các hầm thang máy cũng ứng dụng vật liệu truyền thống.

Các mặt tiền (mặt dựng) của tòa tháp sẽ gồm 02 lớp - panel gỗ và kính. Về mùa đông, khoảng không giữa hai lớp này sẽ giữ nhiệt cho tòa nhà; còn về mùa hè có thể bảo đảm điều hòa không khí bổ sung. Việc thông gió thông khí bên trong tòa nhà hoàn toàn tự nhiên chứ không thông qua hệ thống máy điều hòa. Một chi tiết nữa cũng rất đáng quan tâm - đó là việc tiêu thụ năng lượng của tòa nhà gỗ này sẽ thấp hơn rất nhiều so với những tòa nhà truyền thống khác. Trên mái nhà cũng như mọi công trình tiết kiệm năng lượng khác sẽ lắp đặt các panel pin mặt trời và hệ thống thu sáng. Bên cạnh các chi tiết kỹ thuật, các kiến trúc sư đặc biệt chú trọng tới tính cộng đồng của cư dân trong tòa nhà. Ngoài những khoảng không gian tự do để nghỉ ngơi thư giãn, những bãi đỗ xe đạp, còn có những khu vườn - nơi trồng các loại rau sạch - ở cả bên trong và bên ngoài tòa nhà. Những không gian công cộng này sẽ rộng mở không chỉ đối với cư dân sinh sống trong tòa nhà mà với tất cả những người có cùng mong muốn.

Tuy giờ đây còn quá sớm để có thể khẳng định cao ốc bằng gỗ tại Stockholm sẽ định hướng tương lai cho ngành xây dựng nhà ở của Thụy Điển, song Julian Veier và các đồng sự rất kỳ vọng ở điều này. Theo ông, xu hướng này sẽ được thúc đẩy mạnh mẽ hơn bởi 03 yếu tố sau đây: *Trước hết* - Thụy Điển là một trong những quốc gia có trữ lượng tài nguyên rừng dồi dào nhất thế giới. Trong khi đó, các panel CLT có thể được chế tạo từ các loại gỗ khác nhau. *Tiếp theo* - chi phí của cư dân để sinh sống trong những căn nhà như vậy theo những kết quả tính toán cuối cùng (về lý thuyết) sẽ giảm đáng kể. Đây là yếu tố rất quan trọng, vì tự



Một số hình ảnh về dự án cao ốc 34 tầng bằng gỗ tại Stockholm (Thụy Điển)

chung, bất cứ công nghệ nào, bất cứ ý tưởng nào có giá trị đều có mục đích vị nhân sinh. *Cuối cùng* - những dự án đòi hỏi chi phí cao luôn đáp ứng được các tiêu chuẩn sinh thái rất nghiêm ngặt của quốc gia, đồng thời đáp ứng yêu cầu của ngành nhà ở Thụy Điển là cần làm thế nào để mọi công dân đều được hưởng tiện ích mà một môi trường sinh thái lành mạnh có thể đem lại. Ông J.Veier cho biết thêm: Xuất phát từ vấn đề nóng mà ngành xây dựng đang rất quan tâm và thể hiện trách nhiệm rất lớn hiện nay là bảo vệ môi trường, kết hợp với kinh nghiệm lâu năm trong việc sử dụng gỗ vào xây dựng của công ty C.F. Moller, nên gỗ được lựa chọn làm vật liệu chủ đạo cho toàn bộ công trình này. Kết cấu gỗ có khả năng chịu lực cũng như chất lượng xây dựng rất tốt. Qua việc sử dụng chuyên biệt vật liệu bền vững như gỗ, kết quả mang lại sẽ là những công trình bền vững, có tính cách nhiệt tốt với kết cấu ổn định; đảm bảo vận hành tốt theo thời gian, đồng thời giảm được tổng mức năng lượng tiêu thụ cần thiết.

Bên trong tòa tháp, mỗi căn hộ sẽ có những cửa sổ lớn nhìn ra trung tâm thành phố, có ban công riêng được che một phần bởi lớp rèm gỗ - không chỉ có tác dụng mang lại không gian riêng tư mà còn là kết cấu che nắng phù hợp cho công trình. Đây cũng là một trong những đặc điểm trong thiết kế nội thất của tòa tháp gỗ này. Gỗ được ứng dụng cho toàn bộ lớp vỏ công trình, cho công tác hoàn thiện gia công, trang trí nội thất và ứng dụng làm cửa sổ. So với thép và bê tông cốt thép - những vật liệu chính hiện còn chiếm quá nhiều thị phần xây dựng, gỗ chỉ có trọng lượng bằng 2/3 (so với thép) và 1/6 (so với bê tông); trong khi năng lượng cần để sản xuất loại vật liệu này ít hơn tới 6 lần so với các vật liệu truyền thống. Điều này đã chứng minh tính khả thi cho dự án.

Những người tham gia dự án đều nhận thức rõ rằng tại thời điểm này, một tòa nhà chọc trời bằng gỗ sẽ có giá thành cao hơn rất nhiều so với các công trình xây bằng vật liệu truyền thống khác. Song với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, với sự phát triển các công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, trong tương lai không xa, việc xây dựng những công trình tương tự như vậy không còn là bài toán khó và có chi phí xây dựng cao như hiện giờ nữa. Công nghệ xây nhà gỗ - theo các kiến trúc sư hiện đại - đang dần chiếm ưu thế rõ rệt bởi rất nhiều ưu điểm mà bài báo nhỏ này chỉ có thể điểm qua một vài nét chính: Khả năng vô tận về phong cách kiến trúc hoàn toàn tương thích với các vật liệu xây dựng khác; đáp ứng tối đa các tiêu chí xây dựng bền vững; giảm thiểu tối đa lượng phát thải khí nhà kính; nhẹ hơn so với bê tông (tới 6 lần) hoặc gạch nung (8-10 lần); khả năng chịu động đất cao; đặc tính an toàn cháy rất cao; mở rộng

không gian sống tới 10%; nâng cao chất lượng của vùng tiểu khí hậu trong từng căn hộ... Gỗ, không giống như thép hay bê tông, có thể hấp thụ CO₂, giữ khí này lại trong suốt vòng đời của công trình. Là một loại vật liệu tái sinh nhận năng lượng từ mặt trời, gỗ có thể coi là một xu hướng mới của xây dựng trong tương lai gần.

Theo ước tính của C.F. Moller, các kiến trúc gỗ trong tòa tháp 34 tầng có khả năng hấp thụ và lưu giữ khoảng 3.700 mét khối khí CO₂. Lượng khí thải CO₂ này tương đương với lượng khí thải ra từ 2.207 chiếc xe hơi mỗi năm hay một hộ gia đình thải ra trong 982 năm. Mục tiêu then chốt của các căn nhà là thích ứng với những thay đổi của khí hậu toàn cầu, vì thế vào năm 2030 khu vực này sẽ không cần sử dụng các năng lượng, chất đốt hóa thạch nữa - và vì thế không góp phần thải khí CO₂ ra môi trường bên ngoài. Năng lượng tiêu thụ của các căn hộ sẽ không vượt quá 55 kWh /m² / năm, bao gồm tối đa 15 kWh/ m²/ năm dành cho điện năng.

Tòa tháp gỗ sẽ được áp dụng phương pháp xây dựng lên khuôn sẵn - tức từng phần cấu trúc của tháp được tính toán và xây dựng trong một phân xưởng và sau đó mới được lắp ráp để hoàn thiện tổng thể. Phương pháp này giúp giảm chi phí và thời gian xây dựng rất nhiều. Phương hướng thiết kế bền vững được sử dụng nhất quán trong toàn bộ vòng đời của công trình - từ giai đoạn xây dựng cho đến giai đoạn vận hành, có tính cả giai đoạn phá dỡ sau này.

Vera Medvedeva

Nguồn: Báo Xây dựng Nga số 35

(ngày 28/8/2015)

ND: Lê Minh

Trung Quốc: Phát triển đô thị nông thôn kết hợp với bảo vệ môi trường

Trong ký ức của nhiều người, non xanh nước biếc, cỏ cây ngút ngàn, không khí trong lành

tươi mới là những cảnh vật quen thuộc của vùng nông thôn. Những năm gần đây, phương

thức sinh hoạt của người dân nông thôn từng bước bị đô thị hóa, rác thải bao vây làng quê, sông hồ, không khí bị ô nhiễm... dần trở thành những điều bình thường. Cùng với sự đẩy mạnh đô thị hóa kiểu mới và sự điều chỉnh chuyển đổi kết cấu các ngành công nghiệp, một số doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường đã bắt đầu dịch chuyển tới các khu vực lạc hậu, không ít làng quê đang phải gánh chịu những nỗi khổ từ ô nhiễm môi trường.

“Báo cáo về tình hình môi trường Trung Quốc năm 2013” đã cho thấy, GDP của Trung Quốc tăng trưởng với tốc độ cao trong nhiều thập kỷ qua đã làm cho môi trường sinh thái phải gánh chịu những hậu quả nặng nề. Về khí quyển: Theo tiêu chuẩn mới về kiểm tra đánh giá chất lượng không khí, chỉ có 4,1% trong số 74 thành phố trên cả nước của Trung Quốc đạt tiêu chuẩn. Về thổ nhưỡng: Có 150 triệu mẫu đất canh tác bị ô nhiễm, trên 40% diện tích đất canh tác bị thoái hóa, đất bị xói mòn chiếm 1/3 diện tích tài nguyên đất đai. Về nước mặt, có 9,2% lượng nước bề mặt mất chức năng sử dụng, 24,6% các sông hồ trọng điểm xuất hiện tình trạng phú dưỡng (phú dưỡng hay hiện tượng phú dưỡng là một phản ứng của hệ sinh thái khi quá nhiều chất dinh dưỡng như nitrat và photphat từ các loại phân bón hoặc nước cống rãnh bị thải vào môi trường nước. Hiện tượng này làm ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường như thiếu dưỡng khí, làm cạn kiệt oxy hòa tan trong nước, làm giảm số lượng các loại cá và các quần thể động vật khác). Về nước ngầm, tại 4.778 điểm kiểm tra chất lượng nước ngầm trên cả nước, có tới 43,9% điểm có chất lượng tương đối thấp. Những con số trên đủ để cho thấy, nhiệm vụ xây dựng môi trường sinh thái tại Trung Quốc hết sức nặng nề và lâu dài .

Môi trường sinh thái phát triển thì văn minh phát triển, môi trường sinh thái suy thoái thì văn minh suy thoái. Từ xưa tới nay, văn minh loài người đều khởi nguồn từ những khu vực sinh thái hài hòa, có rất nhiều nền văn minh cổ đại

sở dĩ bị tiêu vong hủy diệt vì sự suy thoái của môi trường. Đối mặt với những hạn chế về tài nguyên, ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng, hệ thống sinh thái bị suy thoái, báo cáo tại Đại hội lần thứ 18 của Đảng Cộng sản Trung Quốc lần đầu tiên chỉ rõ cần phải nỗ lực thúc đẩy xây dựng văn minh sinh thái, trong đó cần nỗ lực thúc đẩy bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ môi trường sinh thái giống như bảo vệ đôi mắt, đối xử với môi trường sinh thái giống như đối xử với sinh mệnh. Một số nhiệm vụ đặt ra đối với Trung Quốc trong thời gian tới như sau:

Đổi mới triết lý phát triển: Trong tiến trình đô thị hóa kiểu mới và bối cảnh nền kinh tế phát triển ổn định, mô hình phát triển theo bề rộng khó có thể tiếp tục, cần thống nhất phát triển và bảo vệ, dùng việc bảo vệ sinh thái để tối ưu hóa bố cục lực lượng sản xuất, điều chỉnh kết cấu công nghiệp, nâng cao chất lượng và hiệu quả phát triển kinh tế, thúc đẩy phương thức phát triển kinh tế thực hiện chuyển đổi xanh. Cần đưa khả năng chịu tải của tài nguyên môi trường làm điều kiện tiên đề và là cơ sở cho sự phát triển của kinh tế, xã hội, đưa nhiệm vụ hoàn thành toàn diện việc xử lý và bài trừ ô nhiễm làm yêu cầu công tác cơ bản, nghiêm trị các hành vi phá hoại môi trường, kiên quyết giữ vững ranh giới bảo vệ sinh thái.

Xây dựng đô thị xanh: Cần kết hợp phát triển đô thị và phủ xanh đô thị. Trong công tác quy hoạch phát triển đô thị phải đảm bảo yếu tố tải lượng môi trường, bảo vệ cảnh quan tự nhiên, dựa vào điều kiện đất đai và nguồn nước để bố trí không gian cư trú. Cần hạn chế hành vi cải tạo tự nhiên, đồng thời cần tiến hành khôi phục hệ thống sông hồ. Thực hiện triết lý xây dựng đô thị xanh, carbon thấp.

Xây dựng nông thôn xanh: Cần đáp ứng các yêu cầu mục tiêu như khởi điểm phát triển cao hơn, chất lượng phát triển tốt hơn, chỉ tiêu sinh thái cao hơn để nỗ lực xây dựng môi trường nông thôn tươi đẹp với nền kinh tế phát triển tốt. Xây dựng môi trường tươi đẹp cần kiên trì ưu

tiên bảo vệ và khôi phục tự nhiên, nỗ lực thúc đẩy phủ xanh môi trường, xây dựng các cơ sở xử lý nước thải, công trình xử lý rác thải nông thôn..., bảo vệ tốt nguồn nước, cây trồng, đất đai, không khai thác đất đai và cây rừng bừa bãi, xây dựng làng quê trong lành, tươi đẹp. Xây dựng nền kinh tế phát triển tốt cần khôi phục tài nguyên sinh thái, phát triển các ngành công nghiệp sinh thái, thân thiện với môi trường.

Tăng cường xử lý tổng hợp: Cần thay đổi phương thức phát triển công nghiệp, đẩy nhanh đổi mới kỹ thuật, thúc đẩy chuyển đổi, nâng cấp công nghiệp, kiểm soát ô nhiễm từ đầu nguồn. Cần từng bước xây dựng hệ thống kiểm tra môi trường để ngăn chặn các nguồn ô nhiễm. Cần đưa các chỉ tiêu môi trường như hao phí tài

nguyên, tổn hại môi trường, hiệu quả sinh thái... vào hệ thống đánh giá phát triển kinh tế - xã hội, giúp công tác xây dựng văn minh sinh thái hòa nhập với toàn quá trình phát triển kinh tế xã hội. Cần dùng pháp luật để hướng dẫn việc thực thi pháp luật, đưa bảo vệ môi trường vào phạm trù và quỹ đạo pháp luật, xây dựng chế độ và quy tắc chấp pháp bảo vệ môi trường thống nhất, hiệu quả cao nhằm ngăn chặn các hành vi gây ô nhiễm môi trường.

Dương Minh Sinh

Nguồn: TC Xây dựng đô thị và nông thôn Trung Quốc, số 5/2015

ND: Kim Nhạn

Xu hướng phát triển và biện pháp thi công xây dựng xanh

Cùng với sự mở rộng khu vực đời sống và sản xuất của con người đang ngày một ảnh hưởng không nhỏ tới tự nhiên môi trường, dẫn tới nguy cơ ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và nguồn tài nguyên ngày càng trở lên khan hiếm, từ đó con người đã đưa ra những khái niệm quan trọng về thi công xây dựng xanh. Bài viết lấy những kiến thức có liên quan tới thi công xây dựng xanh để tiến hành khái quát, đi sâu phân tích và xúc tiến thực hiện những biện pháp thi công xây dựng xanh.

1. Hiện trạng phát triển thi công xây dựng xanh trong nước

Các doanh nghiệp chỉ chú trọng vào mục tiêu của hợp đồng, bản vẽ, yêu cầu kỹ thuật, thiết kế dự án và dự toán dự án... trong khi đó lại không chú ý vận dụng những kỹ thuật thành thực và những công nghệ kỹ thuật cao mới hiện có để chú ý xem xét tới biện pháp thi công có thể phát triển bền vững, việc sử dụng kỹ thuật thi công xanh nhưng lại chưa thực hiện vận dụng những biện pháp quản lý mới và kỹ thuật mới để có thể đạt được những ứng dụng tối ưu nhất.

2. Những thể hiện cụ thể của thi công xây dựng xanh

Trong thi công có thể tiết kiệm được nguồn tài nguyên: Đó là có thể tiết kiệm được nguồn năng lượng hay nguồn tài nguyên như nước, điện, nguyên vật liệu..., nâng cao tỷ lệ hiệu quả trong việc lợi dụng nguyên liệu và nguồn tài nguyên, giảm bớt chi phí vận hành hàng ngày của dự án, về cơ bản là có thể thể hiện xu hướng phát triển bền vững. Nên dựa vào điều kiện của địa phương để chọn dùng nguyên vật liệu, chọn dùng nguyên vật liệu thi công bảo vệ môi trường và theo xu hướng xây dựng xanh, trong phạm vi 500 km của công trường thi công dùng lượng nguyên vật liệu xây dựng chiếm trên 70% tổng lượng nguyên vật liệu xây dựng, cơ sở tạm thời của công trường cố gắng hết sức có thể tái sử dụng được những nguyên vật liệu đã tháo bỏ. Trong quá trình thi công cố gắng giảm bớt sử dụng lượng xi măng vôi vữa bê tông, sử dụng những nguyên vật liệu mới như tro xỉ hay nguyên liệu hỗn hợp..., chọn dùng và kiên trì sử dụng, nguyên liệu quay vòng để

dàng tháo lắp và duy trì. Biện pháp tiết kiệm năng lượng bao gồm ưu tiên sử dụng những công cụ thiết bị thi công tiết kiệm năng lượng có hiệu quả cao và bảo vệ môi trường; không sử dụng những sản phẩm công cụ và thiết bị thi công bị cấm sử dụng trong quy định của pháp luật. Trong quá trình tổ chức thi công sắp xếp một cách hợp lý về mặt công việc và trình tự thi công, để giảm bớt số lượng công cụ máy móc tại khu vực làm việc, cần chú ý lợi dụng sử dụng nguồn tài nguyên công cụ máy móc vốn có có thể cung cấp cho những khu vực làm việc lân cận, định kỳ quản lý kiểm soát tình trạng lợi dụng nguồn tài nguyên bằng những thiết bị làm hao phí năng lượng chủ yếu và ghi chép lại.

Giảm ô nhiễm môi trường ở những khu vực xung quanh: Trước khi thi công cần dọn dẹp vệ sinh xả nước tất cả những con đường chủ đạo trong khu vực thi công, để bảo đảm mặt đường được ướt, đồng thời tiến hành sắp xếp quy hoạch hợp lý đối với khu vực thi công, các lối đi trong công trường, khu vực để nguyên vật liệu, khu vực gia công...

Sử dụng những nguồn tài nguyên có thể tái chế là biện pháp chủ yếu tiết kiệm tài nguyên, cũng là xu thế phát triển lành mạnh hiện nay. Ở khu vực hiện trường thi công thiết lập hệ thống thu gom rác thải, tiến hành phân loại đối với các loại rác thải khác nhau, tập trung thành đống và định kỳ vận chuyển. Những loại đá vụn đá dăm... có thể dùng làm nguyên liệu rải lấp nền đường và làm móng... Điều này không những có thể giảm bớt nguyên vật liệu trong thi công mà có thể giảm bớt phần chi phí xử lý rác thải, tăng thu nhập cho doanh nghiệp.

3. Tăng cường xúc tiến những biện pháp kỹ thuật thi công xây dựng xanh

Nỗ lực trong công tác tuyên truyền xây dựng xanh: Hiện nay phần lớn những nhận thức về xây dựng xanh của người dân là không nhiều, có những người còn không hề chú trọng tới việc tiết kiệm nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công, có những người

còn trở lên lãnh đạm với những tình trạng tiếng ồn, bụi bẩn hay những khí thể độc hại phát sinh trong quá trình thi công. Thực hiện thi công xây dựng xanh quan trọng vẫn là cần tăng cường mức độ tuyên truyền, thông qua công tác giáo dục và tuyên truyền có hiệu quả, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đối với nhân viên làm việc và nhân viên thi công trong quá trình phát triển bền vững, nâng cao ý thức thi công xanh của những người quản lý và người lao động.

Hoàn thiện công tác quản lý thi công xây dựng xanh: Doanh nghiệp thi công cần thiết lập hệ thống đảm bảo “lời hứa về màu xanh” và cơ chế trách nhiệm trong thi công xây dựng xanh, để toàn xã hội cùng tham gia giám sát quản lý. Thiết lập hệ thống quản lý thi công xây dựng xanh, đưa ra mục tiêu thi công xanh và chế độ quản lý tương ứng, doanh nghiệp cần chuyển biến từ bị động thích ứng tới chủ động hưởng ứng, để thi công xanh được thực thi một cách chế độ hóa và quy phạm hóa, vận dụng chỉ tiêu đánh giá kỹ thuật thi công xanh như là căn cứ của tiêu chuẩn đánh giá công trình, để thi công xanh có thể tạo ra được một môi trường vận hành tốt nhất.

Thiết lập hệ thống đánh giá thi công xanh “Tiêu chuẩn đánh giá thi công xanh của công trình xây dựng” là phát triển những căn cứ quan trọng đánh giá xây dựng xanh, đồng thời có ý nghĩa quan trọng đánh giá về sự phát triển bền vững của ngành Xây dựng. Hoàn thiện hệ thống đánh giá, chính quyền cần làm rõ chức năng về mặt quản lý xã hội, tập trung năng lực đánh giá chính quyền ở mặt quản lý xã hội là nên làm gì. Vận dụng một cách có hiệu quả những nội dung của các mặt như dự toán phân bố, cơ cấu cơ sở hạ tầng, phương pháp làm việc và chế độ kiểm tra nhân viên... trong quản lý xã hội ở cơ quan quản lý chính quyền, những trường hợp cần khen thưởng thì nên tiến hành khen thưởng và ngược lại những trường hợp cần giải trình trách nhiệm cũng phải được truy xét trách nhiệm.

Tăng cường đổi mới sáng tạo thi công xanh.

Tổ chức khung kết cấu và hệ thống chế độ quản lý xanh đầy đủ, có tác dụng nâng cao đối với mục tiêu của quản lý dự án, từ việc thực hiện chi tiết công tác thi công xanh tới những mục công việc cụ thể trong thi công, đồng thời dựa vào nền tảng đó thiết lập... Tiến hành thu gom và phân loại tái chế đối với những nguyên vật liệu bỏ đi, bố trí hệ thống máy tập trung nước mưa và nước thải, lấy lượng nước đã qua xử lý dùng cho việc rửa xe, bảo dưỡng thi công.

Sử dụng thuận tiện cho việc vận chuyển di dời nguyên vật liệu, rút ngắn quãng đường và thời gian vận chuyển, tránh sau khi công trình kết thúc cần phá dỡ và vận chuyển một lượng lớn nguyên vật liệu bỏ đi.

Thảm Hùng Khâm

Theo Tạp chí xây dựng Trung Quốc

số 16/2015

ND: Khánh Ly

Kỳ họp thứ 33 Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam - Cuba thành công tốt đẹp

“Kỳ họp thứ 33 UBLCP Việt Nam - Cuba thành công tốt đẹp với việc ký kết Biên bản được ký kết sẽ là cơ sở pháp lý để 2 nước phối hợp triển khai hiệu quả những nội dung, chương trình đã được xác định. “Tôi mong muốn các Bộ, ban, ngành và doanh nghiệp 2 nước tiếp tục phát huy sáng kiến, khai thác tối đa các tiềm năng cũng như cơ hội hợp tác thương mại, đầu tư giữa Việt Nam - Cuba, góp phần thực hiện thành công các cam kết đạt được tại Kỳ họp, nhằm tăng cường mối quan hệ hợp tác truyền thống giữa 2 nước” - Bộ trưởng Bộ Xây dựng, đồng Chủ tịch UBLCP Việt Nam - Cuba Trịnh Đình Dũng phát biểu tại Kỳ họp thứ 33 Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam - Cuba, diễn ra ngày 16 - 19/11/2015, tại Hà Nội.

Kỳ họp thứ 33 của Ủy ban Liên Chính phủ (UBLCP) Việt Nam - Cuba là sự kiện quan trọng trong hợp tác kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật hàng năm giữa Việt Nam và Cuba. Tại Kỳ họp, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng cho biết: Năm 2015 có ý nghĩa đặc biệt khi hai nước Việt Nam và Cuba kỷ niệm 55 năm chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao.

Trong năm 2015, 2 nước đã tổ chức nhiều sự kiện nhằm tăng cường chia sẻ thông tin, trao đổi kinh nghiệm phát triển kinh tế xã hội. Trong đó, quan trọng nhất là chuyến thăm chính thức Cuba của Chủ tịch nước Việt Nam Trương Tấn Sang vào cuối tháng 9/2015; chuyến thăm hữu nghị chính thức Cuba vào tháng 10/2015 của đoàn công tác Bộ Quốc phòng Việt Nam do Đại tướng Đỗ Bá Tỵ - Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Tham mưu trưởng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam làm Trưởng đoàn; Hội nghị Châu Á Thái Bình Dương lần thứ 7 về đoàn kết với Cuba do Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam đăng cai tổ chức vào tháng 9/2015; Tọa đàm 55 năm đoàn kết và hợp tác Việt Nam - Cuba được tổ chức vào tháng 9/2015...



Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng và Bộ trưởng Rodrigo Malmierca Diaz ký Biên bản Kỳ họp thứ 33 UBLCP Việt Nam - Cuba

Trong năm qua, hợp tác trong lĩnh vực thương mại, nông nghiệp thủy sản, vắc xin sinh phẩm, đầu tư xây dựng giữa Việt Nam và Cuba đã đạt được nhiều kết quả tích cực, kim ngạch thương mại đạt trên 200 triệu USD. Xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Cuba được thực hiện theo đúng thỏa thuận đã ký kết giữa 2 nước. Chương trình hỗ trợ Cuba sản xuất lúa gạo giai đoạn 2010 - 2015 được thực hiện theo đúng mục tiêu đề ra, góp phần quan trọng giúp Cuba tự chủ một phần nhu cầu gạo, giảm dần lượng gạo nhập khẩu, tiết kiệm ngoại tệ để thực hiện đầu tư trong nước.

Bộ Trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng đánh giá Cuba là quốc gia có thế mạnh đặc biệt về vắc xin sinh phẩm và sản phẩm dược sinh học. Trong lĩnh vực này, hiện nay hai nước đang thực hiện nhiều nội dung hợp tác, không chỉ hợp tác thương mại mà còn mở rộng sang hợp tác nghiên cứu sản xuất vắc xin, sản phẩm dược sinh học tại Việt Nam để đáp ứng nhu cầu trong nước mà hướng tới xuất khẩu sang các nước trong khu vực.

Trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng và viễn thông, Việt Nam và Cuba đã tăng cường trao đổi đoàn công tác và tổ chức các hội thảo chuyên đề, diễn đàn doanh nghiệp để cùng

chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và tạo ra các cơ hội hợp tác đầu tư. Trong đó, Việt Nam chia sẻ với Cuba kinh nghiệm đổi mới kinh tế và thu hút đầu tư nước ngoài...

Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng cho biết, hiện nay nhiều thỏa thuận hợp tác đầu tư đã được doanh nghiệp hai bên ký kết như: Thỏa thuận hợp tác đầu tư xây dựng khách sạn 5 sao tại Thủ đô La Habana giữa Công ty Điện tử Hà Nội và Tập đoàn Cubanacan Cuba; Thỏa thuận hợp tác đầu tư nâng cấp 2 nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng tại Cuba giữa Tổng Công ty VIGLACERA và Nhóm doanh nghiệp xây dựng Cuba; Thỏa thuận hợp tác thăm dò đầu tư khai thác dầu khí giữa Tổng Công ty Thăm dò và khai thác dầu khí Việt Nam và Cupet Cuba; Thỏa thuận hợp tác giữa Ngân hàng nhà nước Việt Nam và đối tác Cuba; Thỏa thuận hợp tác đầu tư giữa doanh nghiệp tư nhân Việt Nam và đối tác Cuba trong lĩnh vực nông nghiệp, năng lượng... Hiện nay, Việt Nam và Cuba cũng đang duy trì hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dành cho nhau các suất học bổng, ký kết thỏa thuận công nhận tương đương văn bằng nhằm hướng tới hợp tác sâu rộng hơn nữa trong lĩnh vực giáo dục. Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đối tác Cuba đã ký thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực trao đổi thông tin thanh tra giám sát ngân hàng phục vụ cho việc cấp phép, giám sát các tổ chức tín dụng của Việt Nam và Cuba.

Bày tỏ sự cảm ơn chân thành Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng đã dành tình cảm và sự đón tiếp nồng hậu, Bộ trưởng Bộ Ngoại thương và Đầu tư Nước ngoài, đồng Chủ tịch UBLCF Việt Nam - Cuba Rodrigo Malmierca Diaz vui mừng cho biết, Kỳ họp thứ 33 UBLCF Việt Nam - Cuba được diễn ra nhằm tăng cường hợp tác đầu tư giữa 2 nước trên cơ sở Chính phủ Cuba đã thông qua chính sách đầu tư phát triển mới.

Nhấn mạnh mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa nhân dân hai nước, Bộ trưởng Rodrigo Malmierca Diaz cho biết: Chuyển thăm Cuba



Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng và Bộ trưởng Rodrigo Malmierca Diaz chụp ảnh kỷ niệm cùng chuyên gia 2 nước

của Chủ tịch nước Việt Nam Trương Tấn Sang vào tháng 9/2015 một lần nữa khẳng định tình cảm tuyệt vời giữa Việt Nam - Cuba. Trong chuyến thăm của Chủ tịch nước, 2 bên đã tổ chức các diễn đàn doanh nghiệp, nhiều thỏa thuận quan trọng trong lĩnh vực ngân hàng, dầu khí... đã được ký kết. Cũng chính vì thế, Cuba đã chọn Việt Nam là quốc gia đầu tiên để giới thiệu chính sách đầu tư mới, và giới thiệu danh mục dự án thu hút đầu tư nước ngoài vào Cuba.

Hiện nay, trong lĩnh vực dược và công nghệ sinh học giữa 2 nước còn nhiều tiềm năng hợp tác, phát triển, Bộ trưởng Rodrigo Malmierca Diaz mong muốn 2 nước sớm tìm ra giải pháp giải quyết những vướng mắc về hàng rào thuế quan, thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa sự giao thương giữa doanh nghiệp dược của 2 nước, đồng thời bày tỏ hi vọng 2 nước sẽ còn nhiều chương trình hợp tác trong lĩnh vực thương mại, tương xứng với mối quan hệ hữu nghị tốt đẹp giữa Chính phủ và nhân dân 2 nước.

Bộ trưởng Rodrigo Malmierca Diaz khẳng định: Ngay cả khi Cuba được dỡ bỏ chính sách cấm vận thì mối quan hệ hữu nghị với Việt Nam vẫn sẽ được chú trọng tăng cường hơn nữa, thực hiện mục tiêu nhất quán là củng cố và làm sâu sắc hơn nữa mối quan hệ hợp tác giữa Chính phủ 2 nước.

Bộ trưởng Bộ Ngoại thương và Đầu tư Nước ngoài Cuba Rodrigo Malmierca Diaz cho biết: Việt Nam và Cuba đã có khả năng điều phối

chương trình hợp tác trung hạn, điều đó có nghĩa 2 nước cũng đã thực hiện được chương trình hợp tác chiến lược. Những nội dung ký kết ở Kỳ họp thứ 33 thể hiện quyết tâm của 2 nước trong việc triển khai hợp tác trên mọi lĩnh vực. Sự kiện này càng có ý nghĩa hơn nữa khi Việt Nam và Cuba sắp tổ chức kỷ niệm 55 năm thiết lập quan hệ ngoại giao.

Bộ trưởng Rodrigo Malmierca Diaz vui mừng khi Việt Nam tiếp tục hỗ trợ Cuba thực hiện chương trình phát triển lúa gạo từ nay đến năm 2020, đảm bảo cung cấp lúa gạo cho Cuba trong những năm tới, đồng thời tạo điều kiện để Cuba xuất khẩu sang Việt Nam nhiều loại hàng hóa, trong đó các các loại thuốc... Bộ trưởng Rodrigo Malmierca Diaz tin tưởng sẽ ngày càng

có nhiều dự án đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam vào Cuba.

Trong khi đó, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng nhận định: Trong bối cảnh tình hình kinh tế chính trị của Cuba có nhiều thuận lợi để Cuba phát triển trong thời đại mới, hội nhập với thế giới, sẽ tạo cho quan hệ hợp tác giữa hai nước mở rộng và đi vào chiều sâu, xứng đáng với tiềm năng của cả 2 quốc gia, góp phần mang lại lợi ích cho nhân dân Việt Nam và Cuba, đáp ứng lòng mong muốn của Đảng, Nhà nước và nhân dân hai nước.

Trần Đình Hà

Hội thảo tham vấn xây dựng Chương trình quốc gia về cấp nước an toàn

Ngày 17/11/2015 tại Hà Nội, Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội thảo tham vấn ý kiến chuyên gia về xây dựng Chương trình quốc gia về cấp nước an toàn. Tham dự Hội thảo có đại diện Tổ chức Y tế thế giới (WHO); các cơ quan chuyên môn của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đại diện lãnh đạo các Sở Xây dựng, Trung tâm y tế dự phòng và các công ty cấp nước của các tỉnh, thành phố miền Bắc và miền Trung, các chuyên gia tư vấn. PGS. TS Mai Thị Liên Hương - Phó Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây dựng chủ trì và điều hành Hội thảo.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, PSG. TS Mai Thị Liên Hương cho biết, hiện nay đã có trên 50 quốc gia trên thế giới đang triển khai thực hiện cấp nước an toàn, trong số đó có hơn 20 quốc gia đã xây dựng chính sách pháp luật với những quy định và yêu cầu cụ thể về cấp nước an toàn.

Trong những năm qua, lĩnh vực cấp nước đô thị của Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể, tổng công suất thiết kế các nhà máy nước đạt trên 7,5 triệu m³/ngày, tỷ lệ thất thu, thất thoát nước giảm xuống còn 25%, 81% dân



PGS. TS Mai Thị Liên Hương - Phó Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật phát biểu khai mạc Hội thảo

số đô thị được cấp nước sạch... Tuy nhiên, lĩnh vực cấp nước của Việt Nam cũng phải đối mặt với những thách thức, khó khăn, đặc biệt là vấn đề an ninh nguồn nước khi có đến 63% trữ lượng nước khai thác lệ thuộc vào các con sông bắt nguồn từ quốc gia khác, nguồn nước bị ô nhiễm do nước thải, rác thải...

Theo PGS. TS Mai Thị Liên Hương, được sự hỗ trợ của WHO, Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây dựng với vai trò là cơ quan đầu mối triển khai Kế hoạch cấp nước an toàn giai đoạn III đã phối



Toàn cảnh Hội thảo

hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức nhiều hoạt động, tiêu biểu là xây dựng cơ chế đánh giá tình hình triển khai thực hiện Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21/11/2012 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện đảm bảo cấp nước an toàn; tổ chức hội thảo hướng dẫn và tăng cường tính thực thi Thông tư số 08; rà soát, đánh giá tình hình thực hiện quy chuẩn chất lượng nước ăn uống và nước sinh hoạt; tăng cường năng lực Ban chỉ đạo cấp nước an toàn các tỉnh, thành phố; các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng; xây dựng cơ sở dữ liệu và chỉ tiêu đánh giá cấp nước an toàn... Hội thảo này là một trong các hoạt động nhằm lấy ý kiến đóng góp của các chuyên gia, các Bộ, ngành, địa phương, các công ty cấp nước để xây dựng Chương trình quốc gia về cấp nước an toàn, dự kiến sẽ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong thời gian tới.

Tại Hội thảo, các đại biểu tham dự đã nghe báo cáo tham luận của Cục Hạ tầng kỹ thuật về tình hình thực hiện cấp nước an toàn của Việt Nam hiện nay; báo cáo của nhóm chuyên gia tư vấn về dự thảo đề cương của Chương trình quốc gia về cấp nước an toàn.

Theo báo cáo của Cục Hạ tầng kỹ thuật, các hoạt động cấp nước an toàn ở Việt Nam đã được khởi động và triển khai từ năm 2007, tuy nhiên còn rất hạn chế; chất lượng nước và chất lượng dịch vụ cấp nước chưa được đảm bảo; các công trình cấp nước hiện nay vẫn tiềm ẩn các nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nước và dịch vụ cấp nước... Để thực hiện có hiệu quả việc cấp nước an toàn cần sự quan tâm hơn nữa của Chính phủ, sự vào cuộc và phối kết hợp của các Bộ, ngành, các địa phương, do vậy việc xây dựng Chương trình quốc gia về cấp nước an toàn nhằm đảm bảo chất lượng nước cấp và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, bảo vệ nguồn nước là một yêu cầu cấp thiết hiện nay.

Tham gia góp ý kiến cho đề cương của Chương trình, các đại biểu tham dự cơ bản đồng ý với các nội dung đề xuất của Ban soạn thảo và tổ chuyên gia tư vấn, đồng thời cũng bổ sung thêm một số gợi mở về việc phân công, phân cấp rõ trách nhiệm giữa các bên liên quan; nhấn mạnh vai trò an ninh nguồn nước; xây dựng cơ chế về các điều kiện khuyến khích, ưu đãi thu hút đầu tư; đề xuất các chế tài ràng buộc trách nhiệm...

Phát biểu kết luận Hội thảo, PSG.TS Mai Thị Liên Hương ghi nhận các ý kiến đóng góp của các đại biểu và đề nghị tổ tư vấn và ban soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu, đề nghị các đại biểu tiếp tục nghiên cứu, đóng góp ý kiến cho dự thảo Chương trình trong các lần hội thảo tiếp theo, để hoàn thiện dự thảo Chương trình trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Minh Tuấn

Lãnh đạo Bộ Công an nhận Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng

"Trong quá trình hoạt động, Bộ Xây dựng luôn nhận được sự phối hợp hiệu quả của Bộ Công an nói chung, của đồng chí Bộ trưởng Bộ

Công an Trần Đại Quang và các đồng chí lãnh đạo Bộ Công an nói riêng. Những thông tin, đánh giá của Bộ Công an về tình hình thị trường



Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng cho Bộ trưởng Trần Đại Quang



Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng cho Thứ trưởng Tô Lâm

trong nước và thế giới đã góp phần quan trọng để Bộ Xây dựng nghiên cứu, tham mưu cho Chính phủ ban hành những chính sách quan trọng trong lĩnh vực xây dựng” - Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng phát biểu tại buổi lễ Tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng cho lãnh đạo Bộ Công an, ngày 23/11/2015.

Tham dự lễ trao tặng có các Thứ trưởng Bộ Xây dựng: Thứ trưởng Phạm Hồng Hà, Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh, Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh, Thứ trưởng Đỗ Đức Duy.

Các đồng chí lãnh đạo Bộ Công an vinh dự được tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng gồm có: Đại tướng Trần Đại Quang - Bộ trưởng Bộ Công an, Thượng tướng Tô Lâm - Thứ trưởng Bộ Công an, Trung tướng Nguyễn Chí Thành - Tổng Cục trưởng Tổng cục An ninh, Trung tướng Trình Văn Thống - Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục An ninh, Thiếu tướng Nguyễn Đình Thuận - Cục trưởng Cục An ninh kinh tế tổng hợp (Tổng cục An ninh), Đại tá Trương Hồng Hải - Phó Cục trưởng Cục An ninh kinh tế tổng hợp (Tổng cục An ninh).

Phát biểu tại buổi lễ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng cho biết, Xây dựng là ngành kinh tế kỹ thuật trọng yếu của nền kinh tế, tạo ra tài sản cố định cho xã hội, góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế của đất nước ở cả sơ cấp và thứ cấp. Trong thời gian qua, nền kinh tế đất

nước nói chung, ngành Xây dựng nói riêng có nhiều chuyển biến khởi sắc, thị trường bất động sản đã hồi phục và bước đầu diễn biến sôi động.

Trong quá trình hoạt động của Bộ Xây dựng trong thời gian qua, Bộ Công an đã tham gia đóng góp nhiều ý kiến giúp lãnh đạo Bộ Xây dựng đảm bảo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của Bộ, đồng thời trực tiếp tham gia cùng Bộ Xây dựng xem xét, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực kinh tế ngành Xây dựng, góp phần đảm bảo trật tự xây dựng, chống thất thoát, lãng phí. Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng đánh giá sự quan tâm, phối hợp của Bộ trưởng Bộ Công an Trần Đại Quang, của Thứ trưởng Bộ Công an Tô Lâm cũng như các đồng chí lãnh đạo Bộ Công an là cơ sở quan trọng để Bộ Xây dựng hoàn thành một cách tốt nhất chức năng, nhiệm vụ của mình.

Bày tỏ sự vui mừng khi đón nhận Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng trao, Đại tướng Trần Đại Quang cho biết trong những năm qua, ngành Công an đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc bảo đảm an ninh quốc gia là nhờ có sự ủng hộ, góp sức to lớn của nhân dân, của các Bộ, ngành trong đó có Bộ Xây dựng. Bộ trưởng Bộ Công an Trần Đại Quang nhấn mạnh, sự phối hợp giữa Bộ Xây dựng và Bộ Công an ngày càng chặt chẽ và hiệu quả, góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng và phát

triển đất nước. Việc Bộ Xây dựng trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng cho các lãnh đạo Bộ Công an là sự ghi nhận xứng đáng đối với những phối hợp hiệu quả giữa 2 Bộ trong những năm qua.

Tại lễ đón nhận Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng, Bộ trưởng Trần Đại Quang cảm ơn Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng đã quan tâm, dành tặng phần thưởng cao

quý nhất của ngành Xây dựng cho lãnh đạo ngành Công an, đồng thời khẳng định trong thời gian tới sẽ chỉ đạo lực lượng công an nhân dân tăng cường phối hợp với Bộ Xây dựng, trên cơ sở nội dung ghi nhớ đã ký kết giữa 2 Bộ để thực hiện tốt nhất chứng năng, nhiệm vụ ngành đã được Đảng, Nhà nước giao phó.

Trần Đình Hà

Diễn đàn hợp tác ngành nước Việt Nam - Phần Lan

Ngày 24/11/2015 tại Hà Nội, Bộ Xây dựng và Bộ Ngoại giao Phần Lan đã phối hợp tổ chức Diễn đàn hợp tác ngành nước Việt Nam - Phần Lan năm 2015. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh và ông Ilkka-Pekka Simila - Đại sứ Phần Lan tại Việt Nam đã đến dự và đồng chủ trì sự kiện này.

Tham dự Diễn đàn hợp tác ngành nước Việt Nam - Phần Lan năm 2015 có đại diện các Bộ, ngành của Việt Nam; lãnh đạo UBND, Sở Xây dựng các tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương; đại diện Hiệp hội, các doanh nghiệp, nhà đầu tư hoạt động trong ngành nước hai nước Việt Nam, Phần Lan và đại diện Đại sứ quán Phần Lan tại Hà Nội và các tổ chức, nhà tài trợ quốc tế. Phát biểu khai mạc Diễn đàn, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh đánh giá cao sự giúp đỡ, hỗ trợ của Chính phủ Phần Lan đối với Việt Nam trong suốt hơn 40 năm qua hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao, đặc biệt là sự quan tâm, cung cấp viện trợ ODA cho Việt Nam trong lĩnh vực cấp thoát nước và vệ sinh môi trường đô thị. Đã có rất nhiều tỉnh, thành phố trên khắp cả nước của Việt Nam được thụ hưởng các chương trình và dự án cấp thoát nước và vệ sinh môi trường do Phần Lan tài trợ, như: Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Yên, Thái Bình, Cao Bằng, Bắc Cạn, Tuyên Quang, Hà Giang, Yên Bái, Nghệ An, Quảng Nam và Bình Dương. Sự hợp tác có hiệu quả giữa Việt Nam - Phần Lan trong lĩnh vực cấp thoát nước đã góp phần chuyển



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu khai mạc Diễn đàn

ngành cấp nước của Việt Nam từ một lĩnh vực dịch vụ công hoạt động dựa trên bao cấp của ngân sách nhà nước trở thành một ngành sản xuất kinh doanh dựa trên nguyên tắc thị trường, lấy thu bù chi để phát triển bền vững nhằm cải thiện đời sống nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế trên bình diện cả nước, cũng như của các địa phương. Bên cạnh đó, Phần Lan đã hỗ trợ hiệu quả cho Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan hoàn thiện hệ thống chính sách, tăng cường năng lực thể chế, cải cách công tác quản lý, phát triển nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, là nền tảng cho sự phát triển bền vững lâu dài của Việt Nam trong lĩnh vực này. Những thành tựu của ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường Việt Nam đã đạt được gắn liền với sự hợp tác và hỗ trợ có hiệu quả của Bộ Ngoại giao Phần Lan, Đại sứ quán Phần Lan tại



Toàn cảnh Diễn đàn

Việt Nam. Đến nay, cả nước có trên 100 doanh nghiệp cấp nước đang quản lý trên 500 hệ thống cấp nước lớn, nhỏ tại các đô thị toàn quốc với tổng công suất cấp nước đạt khoảng 7,4 triệu m³/ ngày; tỷ lệ dân cư thành thị được cung cấp nước qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 81,5%; mức sử dụng nước sinh hoạt bình quân đạt 108 lít/ng/ngđ; tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch 25%.

Theo Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh, Diễn đàn hợp tác ngành nước Việt Nam - Phần Lan năm 2015 là một sự kiện quan trọng trong chuỗi hoạt động của Triển lãm Cấp thoát nước và xử lý nước thải - VIETWATER 2015 được tổ chức tại Hà Nội từ ngày 25 - 27/11/2015. Diễn đàn này sẽ cung cấp thông tin về nhu cầu đầu tư

trong ngành nước của Việt Nam giai đoạn 2016-2020; đây cũng là cơ hội để các địa phương chia sẻ nhu cầu đầu tư, các cơ chế chính sách ưu đãi, thu hút các nhà đầu tư trong lĩnh vực cấp thoát nước; là cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam, Phần Lan cùng nhau chia sẻ thông tin, trao đổi kinh nghiệm về thể chế ngành nước; các hình thức đầu tư, mô hình tổ chức quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Tại Diễn đàn này, các doanh nghiệp hoạt động trong ngành nước và các lĩnh vực liên quan của Phần Lan như Công ty Econet, Dewaco, Kauko International, Loura, Niras Finland, SansOx, Slamex, Vesiotec, W-Rix, Tekes, Finnpartnership, Finpro đã trình bày các tham luận giới thiệu về năng lực cũng như những giải pháp quản lý, thiết bị công nghệ hiện đại trong lĩnh vực cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường - thế mạnh của các doanh nghiệp Phần Lan. Đồng thời, đại diện lãnh đạo các Sở Xây dựng cũng trình bày tham luận về nhu cầu đầu tư trong lĩnh vực cấp thoát nước của địa phương và mong muốn được các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ, các doanh nghiệp Phần Lan quan tâm.

Minh Tuấn

Khai mạc Triển lãm VIETWATER 2015

“VIETWATER 2015 là cơ hội để các chuyên gia chia sẻ kinh nghiệm trong quản lý và vận hành, các doanh nghiệp giới thiệu tới thị trường trong nước các thiết bị tiên tiến, hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng cùng nhau trao đổi thông tin kỹ thuật, chia sẻ kiến thức kinh nghiệm, thúc đẩy hợp tác kinh doanh, giúp ngành Nước và Năng lượng Việt Nam ngày càng phát triển” - Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu tại khai mạc Triển lãm VIETWATER 2015, diễn ra tại Triển lãm Giảng Võ, TP Hà Nội vào ngày 25/11/2015. Nước và Năng lượng là hai vấn đề cấp thiết được quan tâm hàng đầu tại

Việt Nam cũng như tại các quốc gia trên thế giới trong bối cảnh tốc độ đô thị hóa ngày càng cao. Theo dự báo, đến năm 2035 nhu cầu năng lượng của toàn thế giới sẽ tăng khoảng 50%. Đặc biệt, lượng nước khai thác cho sản xuất năng lượng sẽ tăng khoảng 20%. Cùng với đó, những áp lực về việc tăng dân số, tăng trưởng kinh tế và nhu cầu sử dụng tài nguyên nước, năng lượng ngày càng cao sẽ là nguy cơ và thách thức lớn cho các đô thị, các vùng miền trong quá trình phát triển. Trong thời gian vừa qua cùng với sự quan tâm, hỗ trợ của Chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế, Chính phủ



Thứ trưởng Bộ Xây Dựng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu tại buổi lễ



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh thăm các gian hàng triển lãm tại VIETWATER 2015

Việt Nam, các Bộ, ngành, địa phương đã tập trung ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực cấp thoát nước và năng lượng. Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực cấp thoát nước và năng lượng.

Trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực cấp thoát nước và năng lượng. Cùng với sự quan tâm, hỗ trợ của Chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế, Chính phủ Việt Nam đã tập trung ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực cấp thoát nước và năng lượng. Nhờ đó, các chỉ tiêu về cấp thoát nước ở Việt Nam đã có những cải thiện đáng kể, tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch đạt 81%, tỷ lệ thất thoát dưới 25%, tỷ lệ xử lý nước thải đạt hơn 10%. Những đề xuất cho năng lượng tái tạo như: Đốt rác phát điện, thu hồi nhiệt từ các nhà máy xi măng để phát điện dùng lại cho sản xuất... cũng bước đầu được triển khai nghiên cứu. Tuy nhiên, do sự thiếu đồng bộ trong thiết bị, lạc hậu trong công nghệ, chi phí quản lý vận hành cao... đã khiến việc phát triển lĩnh vực cấp thoát nước và năng lượng còn nhiều hạn chế. Mục tiêu hướng tới sản xuất xanh, công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng và thân thiện môi trường của Việt Nam vẫn là những thách thức lớn. Triển lãm VIETWATER 2015 được Bộ Xây dựng, Hội cấp thoát nước Việt Nam, Mạng lưới các công ty nước

Đông Nam Á bảo trợ tổ chức, nhằm trưng bày các sản phẩm, giải pháp và công nghệ hàng đầu trong ngành cấp thoát nước, công nghệ lọc nước và xử lý nước thải, với sự tham dự của khoảng 380 doanh nghiệp đến từ 35 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, như: Pháp, Úc, Bỉ, Phần Lan, Hungary, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan, Trung Quốc...

Tại triển lãm, một số công nghệ mới ngành nước được giới thiệu như: Các chủng loại bơm, van, thiết bị lọc nước, hệ thống bơm và lọc, hệ thống tự động hóa từ các thương hiệu hàng đầu trong ngành như GRUNDFOS, WILO, ABB, GE, TSURUMI. Trong đó có những sản phẩm máy bơm được vận hành không phải bằng điện mà bằng động năng, thậm chí là sử dụng lực do con người tác động để bơm nước...

Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh đánh giá, VIETWATER 2015 là cơ hội giao lưu rộng rãi, hiệu quả và bổ ích cho các doanh nghiệp, tổ chức trong nước và quốc tế đang hoạt động trong lĩnh vực nước và vệ sinh môi trường, đồng thời bày tỏ hi vọng VIETWATER 2015 sẽ tập hợp được những công nghệ mới, phù hợp để nghiên cứu và áp dụng vào thực tế ngành cấp thoát nước tại Việt Nam. Triển lãm VIETWATER 2015 được tổ chức từ ngày 25 - 27/11/2015.

Trần Đình Hà

Thúc đẩy quản lý và sự tham gia hiệu quả của quần chúng nhân dân - Kinh nghiệm thực tiễn trong thực thi quy hoạch cấu trúc Kuala Lumpur, Malaysia

Kuala Lumpur là trung tâm kinh doanh và thương mại của Malaysia. Từ năm 1995 đến năm 2000, Kuala Lumpur đã có được những bước phát triển nhanh chóng, tổng giá trị sản phẩm quốc nội tăng trưởng từ 21,2 tỷ NDT tới 26 tỷ NDT. Cùng với sự phát triển nhanh của đô thị, các vấn đề như tận dụng đất đai, nhà ở, môi trường... ngày càng trở nên nổi cộm. Trước hết, dân số tăng trưởng mạnh mẽ, diện tích đất sử dụng cho cư trú tại khu vực trung tâm đô thị giảm dần, lượng xe hơi cá nhân tăng cao, cơ sở hạ tầng giao thông thiếu thốn, ô nhiễm môi trường... đều trở thành những vấn đề mà thành phố phải đối mặt trong quá trình phát triển. Thêm vào đó, sự tham gia của đông đảo tầng lớp dân chúng trong quá trình lập các quy hoạch lại không thật sự tích cực và hiệu quả. Vậy, làm sao để xây dựng một quy trình quản lý mang tính chất mở vẫn là một vấn đề khó khăn. Bài viết này thông qua phân tích hệ thống quy hoạch vật thể tại Malaysia với ví dụ là việc đề ra “Quy hoạch cấu trúc Kuala Lumpur 2020” để thảo luận vấn đề tiềm tàng trong lĩnh vực quản lý và sự tham gia của quần chúng nhân dân ở cấp độ địa phương Kuala Lumpur, đồng thời chỉ ra những phương án giải quyết có thể.

I. Hệ thống quy hoạch vật thể tại Malaysia

Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 1976, sửa đổi năm 2001 là cơ sở pháp luật trong công tác lập quy hoạch tại Malaysia. Căn cứ theo Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, hệ thống quy hoạch của Malaysia có thể phân thành 3 cấp độ: quy hoạch quốc gia, quy hoạch cấu trúc và quy hoạch địa phương. Trong đó, quy hoạch quốc gia do Bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn tổ chức thiết lập, quy hoạch cấu trúc

do Chính quyền bang đưa ra, quy hoạch địa phương do Cơ quan chủ quản quy hoạch địa phương xây dựng.

Chức năng của quy hoạch thể hiện ở 3 cấp độ: Một là cấp độ quốc gia, quy hoạch vật thể quốc gia đưa ra chỉ đạo đối với sự phát triển của nền kinh tế quốc dân và các ngành nghề. Ngoài ra, việc quy hoạch của khu vực, bang và địa phương cũng như các sách lược có liên quan cũng là nội dung quy hoạch của cấp độ này. Hai là cấp bang, quy hoạch cấu trúc đưa ra các phương án chi tiết, đóng vai trò là căn cứ trong xây dựng quy hoạch của địa phương. Ba là cấp độ địa phương, quy hoạch cấu trúc địa phương đưa ra phương án thực thi chi tiết, đây là kim chỉ nan cho những quy hoạch và triển vọng tương lại của một khu vực cụ thể.

Quy hoạch vật thể quốc gia mới nhất của Malaysia được công bố vào năm 2005. Năm 2004, “Quy hoạch cấu trúc Kuala Lumpur 2020” mới nhất được công bố, đồng thời bản thảo phương án quy hoạch đô thị cũng đã hoàn thành vào năm 2008.

II. Những vấn đề tồn tại chủ yếu

1. Sự tham gia của quần chúng nhân dân tồn tại những vấn đề nghiêm trọng

Trong quá trình lập quy hoạch, việc tham gia của quần chúng nhân dân từ cấp độ quốc gia cho tới cấp độ địa phương đều được quán triệt một cách có hệ thống.

Ở cấp độ quốc gia: Quần chúng tham gia được tiến hành thông qua bàn bạc và đối thoại với các cơ quan có liên quan của nhà nước, đồng thời thông qua các hình thức như thảo luận nhóm, điều tra truyền thông, triển lãm, hội thảo... để tiến hành tuyên truyền.

Ở cấp độ bang: Bản thảo phương án “Quy

hoạch cấu trúc Kuala Lumpur 2020” đã được công khai với người dân liên tiếp trong vòng 1 tháng. Cá nhân, cơ cấu chính phủ, đảng chính trị và các tổ chức khác đã phản ánh 945 ý kiến phản đối. Ủy ban phản ánh ý kiến công chúng đã tổ chức 56 cuộc họp, đã thảo luận các ý kiến khác nhau đồng thời hình thành nên các báo cáo chuyên biệt để gửi tới Thị trưởng.

Ở cấp độ địa phương: Trên 5 nghìn người đã thông qua các phương thức như diễn đàn, hội thảo, điều tra, thảo luận... để biểu đạt ý kiến, các ý kiến nổi bật sẽ đóng vai trò là một trong những nội dung chính cần xem xét trong quá trình bàn bạc bản thảo “Quy hoạch thành phố Kuala Lumpur 2020”. Cuối cùng, nhu cầu của 10 người tham gia sẽ được tiếp nhận.

Mặc dù đã có khung và hệ thống rõ ràng cho quần chúng tham gia, tuy nhiên vẫn tồn tại một số vấn đề khá nghiêm trọng. *Trước hết*, quá trình đưa ra “Quy hoạch cấu trúc Kuala Lumpur 2020” lại không có trình tự tái công khai. Sau khi đưa báo cáo ý kiến phản đối của người dân tới Thị trưởng, các ý kiến và kiến nghị sẽ được gửi tới Ủy ban Tư vấn quy hoạch lãnh thổ liên bang theo 3 hình thức báo cáo. Ủy ban này sẽ thông qua thẩm tra, phê chuẩn báo cáo. Một điều rất rõ ràng là quá trình này không tái công khai cho quần chúng nhân dân, quần chúng tham gia không thể hiểu được phương án cuối cùng của quy hoạch sau giai đoạn lập quy hoạch. *Thứ hai*, quá trình tham gia chi tiết của quần chúng nhân dân không được rõ ràng, bởi vì định nghĩa và phạm vi của đơn vị tham gia vẫn hỗn loạn và có hạn. Ví dụ, 5 nghìn người tham gia đại biểu cho lợi ích của ai? So với 1,62 triệu người Kuala Lumpur thì ý kiến của 5 nghìn người tham gia liệu có phải là có hạn? *Thứ ba*, mặc dù Ủy ban kháng cáo đã thừa nhận các quyền lợi về lợi ích công cộng và cung cấp cho công chúng cách thức biểu đạt ý kiến, tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số giới hạn mơ hồ. Phần 6 trong Dự luật 172 của Malaysia có nêu, cơ quan nhà nước có thể loại bỏ bất kỳ thành viên nào trong Ủy ban

kháng cáo mà không cần bất cứ lý do nào, tuy nhiên lại không nói rõ là trong hoàn cảnh nào cơ quan nhà nước có thể sử dụng biện pháp này. *Thứ tư*, người quản lý cơ quan hành chính thành phố Kuala Lumpur đóng vai trò quyết định về quyền lợi. Mặc dù sự tham gia của quần chúng nhân dân được người quản lý của cơ quan hành chính thành phố Kuala Lumpur coi là bộ phận cấu thành quan trọng, tuy nhiên ý kiến của quần chúng có thể không có sức ảnh hưởng đối với quyết sách cuối cùng.

2. Xử lý hiệu quả những ảnh hưởng tiềm tàng từ các bên có lợi ích liên quan

Căn cứ theo Dự luật Tiền vốn liên bang của Malaysia, thị trưởng Kuala Lumpur hoàn toàn không phải do cử tri bầu ra. Vì vậy, với tư cách là người quản lý thành phố chuyên nghiệp, công tác quản lý có hiệu quả trở thành nội dung quan trọng nhất. Không giống với chính quyền địa phương khác, cơ quan hành chính thành phố Kuala Lumpur chịu sự quản lý trực tiếp của Chính quyền liên bang. Một ủy ban tư vấn liên hợp gồm 13 thành viên sẽ hỗ trợ thị trưởng Kuala Lumpur đưa ra các sách lược.

Ở Kuala Lumpur tồn tại hai bên liên quan lợi ích. Một là những người liên quan tới lợi ích nội bộ, bao gồm nhân viên và đoàn đội quản lý. Hai là những người liên quan tới lợi ích bên ngoài như cộng đồng bản địa, chính quyền liên bang, giới thương nhân, nhà cung ứng, tập đoàn quy mô lớn. Trong bối cảnh này, một số vấn đề tiềm tàng có khả năng sẽ tạo ảnh hưởng tới công tác quản lý hiệu quả và lợi ích công cộng.

Trong mối quan hệ giữa thị trưởng, chính quyền liên bang và bộ phận tư vấn, thị trưởng có quyền đưa ra quyết định cuối cùng. Ngoài ra, người tham gia của cộng đồng địa phương được hạn chế trong phạm vi rất nhỏ, ví dụ chỉ giới hạn trong các hoạt động xã hội chung mà không thể tham gia một số lĩnh vực chủ chốt. Vì vậy, những ý kiến thực sự của quần chúng nhân dân đều bị ngăn chặn, lợi ích công cộng quan trọng không được xem xét.

Do sự lãnh đạo và quá trình quyết sách này của cơ quan hành chính thành phố Kuala Lumpur cho nên mối quan hệ giữa chính quyền và các tổ chức xã hội rất yếu kém, điều này hoàn toàn không có lợi cho việc xây dựng thành phố. Trong toàn bộ quá trình quyết sách hoàn toàn không có một hệ thống kiểm tra giám sát hoặc cơ cấu giám sát nào. Sự thiếu hụt về kiểm tra giám sát và đánh giá có khả năng sẽ tạo ra một số hạng mục đi ngược lại với quy hoạch.

III. Các chính sách kiến nghị

1. Thúc đẩy sự tham gia hiệu quả của quần chúng nhân dân

Sự tham gia của quần chúng nhân dân trong quá trình lập quy hoạch cần phải được hoàn thiện hơn nữa từ những phương diện sau: *Thứ nhất*, trong quá trình lập quy hoạch, trước khi thị trưởng đưa ra quyết sách cuối cùng, công tác xây dựng quá trình tái công khai phương án quy hoạch là hết sức quan trọng. Điều này không chỉ phù hợp với nhu cầu lợi ích công cộng mà còn có thể nâng cao mức độ minh bạch và uy tín của Chính quyền. *Thứ hai*, bất kể là số lượng người tham gia hay lĩnh vực hoạt động của người tham gia, sự hạn chế của người tham gia vẫn rất rõ ràng. Vì vậy, mở rộng phạm vi tham gia của quần chúng, kích lệ cả xã hội chú ý tới việc lập quy hoạch là một biện pháp có hiệu quả. *Thứ ba*, cần tạo thêm nhiều quyền lợi hơn nữa cho người dân. Sự tham gia của người dân có thể căn cứ vào mức độ tham gia để phân chia thành 3 giai đoạn, đó là không có sự tham gia của công chúng, tham gia mang tính tượng trưng và toàn thể người dân đô thị tham gia, đồng thời phân chia chi tiết thành 8 cấp độ: điều khiển, hướng dẫn, thông báo, tư vấn, khuyến giải, hợp tác, ủy quyền, kiểm soát công chúng. Tuy nhiên, trong quá trình lập quy hoạch tại Kuala Lumpur, sự tham gia của quần chúng chỉ dừng ở việc trao đổi bề ngoài mang tính tượng trưng. Vì vậy, xây dựng một hệ thống có sự tham gia hiệu quả của quần chúng nhân dân vẫn là một quá trình tương đối dài tại Kuala Lumpur.

2. Thúc đẩy quản lý mang tính chất mở

Tại Kuala Lumpur, việc xây dựng hệ thống đánh giá công chúng là điều hết sức cần thiết. Hệ thống đánh giá công chúng là một hệ thống phi chính phủ, do các thành viên thuộc các tầng lớp trong xã hội cấu thành. Hệ thống này phụ trách giám sát hoạt động của chính quyền địa phương, đồng thời đưa ra những ý kiến đóng góp cho các hạng mục quy hoạch. Tất nhiên, hệ thống này cần được thiết lập trên cơ sở pháp luật. Chế độ đánh giá công chúng này có thể nâng cao sự giám sát của công chúng đồng thời thúc đẩy năng lực quản lý của chính quyền.

IV. Kết luận

Một hệ thống quy hoạch hiệu quả có thể đảm bảo cho việc tận dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, tạo sự phối hợp hài hòa giữa các cơ cấu, đồng thời thúc đẩy sự hợp tác giữa các nhóm người trong xã hội.

Trong hệ thống quy hoạch vật thể của Malaysia, sự tham gia của quần chúng vẫn còn cần được chú trọng hơn nữa, đặc biệt là ở cấp độ địa phương. Tại Kuala Lumpur, số lượng và phạm vi hoạt động của người tham gia bị hạn chế, đồng thời do cơ chế tổ chức chính phủ đặc biệt, ý kiến công chúng không thể được biểu đạt một cách tự do. Cơ chế đề ra quyết sách của Kuala Lumpur có khuynh hướng tập quyền. Thị trưởng trực tiếp đại diện cho lợi ích của Chính quyền liên bang, trong khi những người có lợi ích liên quan lại có quyền lực rất nhỏ trong quá trình đưa ra quyết sách, quy hoạch và quản lý.

Vì vậy, trong quá trình phát triển sau này, Kuala Lumpur cần thông qua nâng cao hiệu suất tham gia của quần chúng và độ công khai minh bạch của các quyết sách để xây dựng cơ cấu quản lý mang tính công khai.

Văn Văn

*Nguồn: TC Xây dựng đô thị và nông thôn
Trung Quốc, số 4/2015*

ND: Kim Nhạn

Bắc Kinh: Hoàn thiện cơ chế, thúc đẩy hiện đại hóa ngành công nghiệp nhà ở

1. Khái quát tình hình tổng thể

Tăng cường hướng dẫn chính sách, tăng cường đảm bảo tổ chức

Bắc Kinh sẽ thúc đẩy ngành công nghiệp nhà ở như là một công tác quan trọng về: điều chỉnh kết cấu ngành công nghiệp xây dựng, thực hiện giảm phát thải và tiết kiệm năng lượng, đẩy mạnh thi công xây dựng xanh và nâng cấp chất lượng nhà ở. Dựa theo ý tưởng làm việc theo hướng dẫn của chính quyền và thị trường là chủ đạo, chọn dùng những biện pháp khen thưởng, chính quyền tích cực hướng dẫn, xây dựng môi trường phát triển tốt. Năm 2010 đưa ra “ý kiến chỉ đạo về việc thúc đẩy ngành công nghiệp hóa nhà ở của Bắc Kinh”, khởi động toàn diện công tác của ngành công nghiệp nhà ở. Năm 2011 đưa ra “quy hoạch tiết kiệm năng lượng trong xây dựng dân dụng theo kế hoạch 5 năm lần thứ 12 của thành phố Bắc Kinh”, nâng cao nhiệm vụ mục tiêu ngành công nghiệp nhà ở để làm chỉ tiêu có tính hạn chế đối với công tác tiết kiệm năng lượng trong ngành Xây dựng. Năm 2013 đưa ra “công tác xúc tiến phương án thực thi xây dựng đô thị sinh thái của mục tiêu phát triển xây dựng xanh ở Bắc Kinh”, “phương án thực thi hành động xây dựng xanh của thành phố Bắc Kinh”, lấy việc thúc đẩy những công tác có liên quan tới ngành công nghiệp nhà ở đưa vào làm nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình thực hiện xây dựng xanh. Thành phố Bắc Kinh thiết lập chế độ hội nghị liên tịch về công tác của ngành công nghiệp nhà ở, thành lập những nhóm lãnh đạo công nghiệp hóa thực hiện xây dựng nhà ở xã hội, phụ trách thúc đẩy công tác điều chỉnh tổ chức và lãnh đạo công nghiệp hóa trong ngành Xây dựng nhà ở xã hội.

Xác định rõ những trọng điểm cần thúc đẩy, tăng cường làm chắc chắn từ đầu đến cuối

Năm 2014 Bắc Kinh đưa ra “ý kiến chỉ đạo

có liên quan về hành động xây dựng xanh trong công tác thực hiện xây dựng nhà ở xã hội của thành phố Bắc Kinh”, xem công tác thực hiện công nghiệp hóa nhà ở xã hội là bộ phận cấu thành quan trọng của hoạt động xây dựng xanh, các hoạt động được thống nhất quản lý như: nhà ở cho thuê công cộng, những khu vực lều lán cải tạo thành nhà ở tái định cư, nhà ở giá cả phải chăng, nhà ở giá thương mại; Tiến hành phân loại chỉ đạo, tập trung thực hiện, nhà ở xã hội xây dựng mới thực hiện bao phủ toàn diện 100% “thực hiện xây dựng công nghiệp hóa và hành động xây dựng xanh”, đồng thời đưa ra yêu cầu công nghiệp hóa về cải tạo cấu kiện lắp ráp.

Bắc Kinh không ngừng tăng cường nỗ lực về các chính sách, với những dự án công nghiệp hóa nhà ở cần làm cho chắc chắn từ khâu quy hoạch, bắt đầu từ tháng 7 năm 2014 bộ phận quy hoạch đã làm rõ tiêu chuẩn và phạm vi xây dựng công nghiệp hóa thực thi trong điều kiện quy hoạch dự án, lấy đó làm cơ sở cho cơ quan đất đai thực hiện những công việc có liên quan, hiện nay đã có 10 dự án hoàn thành chuyển nhượng đất đai.

Đưa ra mẫu thí điểm để xúc tiến xây dựng dự án

Bắt đầu từ năm 2008, thành phố Bắc Kinh đã khởi động công tác làm mẫu thí điểm công nghiệp hóa nhà ở, triển khai làm mẫu thí điểm hệ thống kết cấu tường lợp cắt loại hình lắp ráp chỉnh thể. Thông qua tổng kết thực tiễn từ công trình thí điểm, dần hình thành nhà ở kiểu lắp ráp làm đường lối kỹ thuật phát triển chủ yếu của ngành công nghiệp nhà ở, hỗ trợ kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý một cách toàn diện cho ngành công nghiệp nhà ở. Đưa vào thực hiện quy mô dự án nhà ở xã hội của kế hoạch công nghiệp hóa nhà ở đã lên tới hơn 10 triệu m². 10 dự án nhà ở tự nguyện thực hiện mô hình công

ng nghiệp hóa nhà ở có diện tích khoảng 550 nghìn m² do các đơn vị như: Vạn Khoa Bắc Kinh, tập đoàn bất động sản Trung Thiết và công ty hữu hạn khai thác bất động sản xây dựng đô thị Bắc Kinh thực thi.

Tăng cường quá trình quản lý giám sát, nâng cao chất lượng công trình

Năm 2014 Bắc Kinh đưa ra “thông báo về công tác tăng cường quản lý chất lượng công trình công nghiệp hóa nhà ở kết cấu bê tông đúc sẵn”, tiến một bước tăng cường quản lý chất lượng công trình nhà ở công nghiệp hóa kết cấu bê tông đúc sẵn, làm rõ yêu cầu quản lý cụ thể và trách nhiệm chủ thể của các bên tham gia vào công trình xây dựng kết cấu bê tông đúc sẵn, đưa ra một loạt những hành động mới về tiến hành quản lý, thiết lập chế độ nghiệm thu những cấu kiện đầu tiên của khâu sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn và nghiệm thu đoạn đầu tiên của công đoạn lắp đặt hiện trường đối với các khâu sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, tiến hành quản lý giám sát toàn quá trình đối với công tác sản xuất, kiểm tra và lắp đặt cấu kiện đúc sẵn.

Kiên trì đổi mới kỹ thuật, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn

Từ năm 2008, Bắc Kinh duy trì lâu dài triển khai hơn 20 mục công tác nghiên cứu phát triển kỹ thuật đồng bộ và kỹ thuật quan trọng như “nghiên cứu và làm mẫu kỹ thuật tương quan và kỹ thuật quan trọng của ngành công nghiệp xây dựng nhà ở”, “kết cấu lắp ráp hóa, công nghiệp hóa sửa chữa nội thất và tiêu chuẩn hóa thiết kế kiểu nhà ở cho thuê công cộng”... Đẩy mạnh một cách kiên trì và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật sản xuất công nghiệp hóa, hiện nay đã công bố thực thi 4 tiêu chuẩn địa phương ở Bắc Kinh như: “quy trình thiết kế xây dựng nhà ở loại tường cắt đúc sẵn”, “quy trình nghiệm thu chất lượng và thi công công trình kết cấu bê tông đúc sẵn”... Công bố thực thi một loạt hướng dẫn và yêu cầu quản lý kỹ thuật như trọng điểm quản lý dự án nhà ở công

ng nghiệp hóa kết cấu bê tông của tỉnh Bắc Kinh, để có thể đảm bảo kỹ thuật cho việc quản lý xây dựng, thi công và thiết kế của ngành công nghiệp nhà ở.

Kết hợp tài nguyên các ngành công nghiệp, tăng cường đào tạo sản xuất công nghiệp

Bắc Kinh kiên trì quy hoạch một cách khoa học hóa, ở cả 4 vùng đông nam tây bắc của thành phố Bắc Kinh phân biệt đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất các cấu kiện của ngành công nghiệp hóa. Tăng cường hợp tác theo chiều dọc trong ngành công nghiệp sản xuất, hình thành sợi dây liên kết giữa các ngành công nghiệp, bước đầu hình thành nên một tập đoàn ngành công nghiệp nhà ở với các công tác tập trung xây dựng phát triển, nghiên cứu phát triển kỹ thuật, thiết kế, sản xuất, thi công và quản lý vận doanh như: trung tâm đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Bắc Kinh, công ty trách nhiệm hữu hạn viện nghiên cứu thiết kế xây dựng tỉnh Bắc Kinh... Đồng thời tăng cường xây dựng những cơ sở công nghiệp hóa nhà ở quốc gia, hiện nay đã có 5 doanh nghiệp cơ sở cấp quốc gia.

Tăng cường tuyên truyền phổ cập, nâng cao năng lực xây dựng

Thông qua các phương tiện truyền thông tiến hành tuyên truyền phổ biến rộng rãi những nhận thức khoa học về ngành công nghiệp hóa nhà ở, nâng cao trình độ nhận thức của xã hội về ngành công nghiệp nhà ở; liên tục nhiều năm tham gia vào những triển lãm về ngành công nghiệp nhà ở cấp quốc tế trong nước; tăng cường giao lưu kỹ thuật trong và ngoài nước, tổ chức hội nghị diễn đàn đỉnh cao quốc tế về ngành công nghiệp nhà ở. Nhờ các công trình thí điểm, thông qua nhiều hình thức như bồi dưỡng kỹ thuật, đào tạo quan sát hiện trường..., triển khai đào tạo và tuyên truyền giáo dục đối với các cơ quan quản lý chính quyền, doanh nghiệp khai thác, đơn vị thiết kế, doanh nghiệp thi công, doanh nghiệp quản lý giám sát, nhà máy sản xuất cấu kiện... Định kỳ tổ chức giao lưu tọa đàm nhằm nâng cao trình độ và năng

lực chuyên nghiệp của công nhân ngành sản xuất công nghiệp.

2. Những công tác trọng điểm của giai đoạn tiếp theo

Một là tăng cường phát triển thị trường, tích cực tập trung một cách liên hợp hoặc thành lập chuỗi các doanh nghiệp sản xuất loại hình lớn về thiết kế, sản xuất, thi công, lắp đặt... đồng thời công bố danh sách những doanh nghiệp tập đoàn thuộc chuỗi ngành sản xuất công nghiệp, khuyến khích những quy mô dự án xây dựng lớn tập trung khởi công xây dựng công nghiệp hóa, đồng thời hỗ trợ cơ sở công nghiệp hóa nhà ở quốc gia.

Hai là lấy những đơn vị liên hợp hoặc doanh nghiệp, tập đoàn, chuỗi sản xuất công nghiệp làm thí điểm của bên thực thi xây dựng công trình, chọn ra những dự án có diện tích trên 100.000 m² làm thí điểm, triển khai nghiên cứu những chính sách lồng ghép, đưa ra chính sách về các khâu chuyển nhượng đất đai, mời đấu thầu công trình, tổng thầu thi công... tương ứng, nỗ lực đưa ra những tác dụng hướng dẫn mẫu thí điểm, để có thể hướng cho doanh nghiệp phát triển theo hướng tích cực.

Ba là kết hợp chiến lược phát triển hài hòa, triển khai công tác nghiên cứu bố cục quy mô doanh nghiệp sản xuất cấu kiện đúc sẵn, đưa ra quy mô và hiện trạng của nhà máy sản xuất cấu kiện đúc sẵn, hỗ trợ những doanh nghiệp sản xuất cấu kiện có liên quan trong ngành Xây dựng, từ đó làm cho khả năng sản xuất có thể thích ứng được với yêu cầu của ngành Xây dựng công nghiệp hóa.

Bắc Kinh thông qua công tác thực thi xây dựng công nghiệp hóa, thúc đẩy và xúc tiến nâng cấp chuyển hình ngành công nghiệp nhà ở trên toàn thành phố, thúc đẩy toàn thành phố cùng sáng tạo và cải cách phương thức quản lý và xây dựng nhà ở, nâng cao chất lượng và mức độ xây dựng nhà ở, nỗ lực đổi mới xây dựng “đô thị kiểu mẫu hiện đại hóa của sản xuất công nghiệp nhà ở quốc gia”.

Hội ủy viên xây dựng đô thị nông thôn và nhà ở tỉnh Bắc Kinh

Nguồn: Tạp chí xây dựng Trung Quốc số 12/2015

ND: Khánh Ly

Chính sách tổ chức môi trường nhà ở tại các đô thị đa văn hóa

Trong phát triển đô thị, cần quan tâm đến sự khác biệt về môi trường nhà ở xét theo đặc điểm xã hội. Trong nhiều thập niên, tại các đô thị của Liên Xô, vấn đề đặt ra là khắc phục sự thiếu công bằng về xã hội và thiếu cân đối trong phân bố nhà ở. Với mục tiêu nêu trên, việc xây dựng nhà ở một cách đồng nhất về cơ cấu và chất lượng đã được thực hiện. Cùng với chính sách xây dựng đó, xã hội công dân ở Liên Xô ít phân cấp hơn so với xã hội ngày nay. Do vậy sự khác biệt về không gian cũng ít biểu hiện hơn. Đối với các đô thị hiện đại thời hậu Liên Xô, hiện tượng phân bố môi trường nhà ở không đồng đều về mặt xã hội mới chỉ bắt đầu xuất

hiện, tuy nhiên hiện tượng đó cũng đã lấn át ý tưởng về sự đồng nhất xã hội.

Khái niệm về sự khác biệt, các nguyên nhân và hậu quả

Cùng với sự phát triển các quan hệ thị trường ở nước Nga thời hậu Liên Xô, đô thị đã thay đổi. Các khu nhà ở được xây dựng vào thời kỳ Liên Xô đã trở nên cũ. Tại vùng ngoại ô các điểm dân cư được trang bị tiện nghi tốt đã xuất hiện. Các trung tâm đô thị được xây dựng với các tổ hợp nhà ở chất lượng cao và cơ cấu xã hội của dân cư cũng thay đổi. Sự khác biệt về đặc điểm xã hội và tổ chức không gian xuất hiện ngày càng rõ.



Nhà ở trong “Phố vàng” tại Mátxcova

Những người có thu nhập cao và ở bậc thang xã hội cao hơn sẽ cố gắng tìm được khu vực có chất lượng cao, nhờ đó, sức hấp dẫn của khu vực nơi họ sống sẽ tăng lên. Điều đó khiến giá nhà ở từng bước tăng và giá trị cuộc sống trở nên cao hơn. Những người ít sung túc hơn nhưng vẫn sống tại khu vực này sẽ bị mất khả năng tiếp cận các tiện ích xã hội. Điều đó dẫn đến tình trạng họ sẽ chuyển đi nơi khác và thay thế họ là những người phù hợp hơn. Tại các khu vực là nơi cư trú của những người có mức thu nhập thấp diễn ra quá trình xuống cấp từng bước và nghiêm ngặt của các công trình xây dựng và trở thành khu vực của các ngôi nhà ổ chuột do sự thiếu kinh phí duy trì các tiện nghi tại khu đất ngoài nhà và cho ngay chính các ngôi nhà.

Quá trình đó trong xã hội học được gọi là quá trình xuất hiện sự khác biệt. Xã hội học cũng phân biệt 3 loại hình khác biệt cơ bản là sự khác biệt chủng tộc, sự khác biệt về tôn giáo và sự khác biệt về kinh tế.

Phần dưới đây sẽ tập trung nghiên cứu đặc

điểm của sự hình thành sự khác biệt về xã hội và không gian của môi trường nhà ở. Sự khác biệt này được xem là sự phân chia môi trường ở bên trong cấu trúc của không gian đô thị thành các khu vực có sự khác nhau về sức hấp dẫn, hình thức cuộc sống đô thị, chất lượng nhà ở và kết cấu hạ tầng. Đó là sự phân chia mà có thể ảnh hưởng và gây ra sự hạn chế về mặt xã hội đối với sự lựa chọn nơi cư trú của con người.

Sự cấp thiết của việc nghiên cứu quá trình nảy sinh sự khác biệt trước hết do tốc độ phát triển của quá trình và ảnh hưởng của nó lên sự hình thành kết cấu hạ tầng của đô thị. Đối với sự phát triển của đô thị, quá trình đó gây ra các hậu quả tiêu cực do gây giảm chất lượng của nhà ở tại những khu vực ít hấp dẫn, làm xuất hiện tình trạng biệt lập giữa các cư dân và sự căng thẳng về mặt xã hội.

Ngoài các hậu quả tiêu cực của sự khác biệt về xã hội - không gian, các nhà nghiên cứu cũng đã nêu ra những mặt tích cực của hiện tượng này như tiện nghi và an toàn sống đối với những người sống trong môi trường phù hợp với họ và những lợi ích mà các nhóm xã hội khác nhau có thể đem lại cho nhau. Ví dụ, khi nhóm người có thu nhập cao cư trú bên cạnh khu vực sống của những người nghèo thì những người nghèo có cơ hội tìm được việc làm thu nhập cao gần nhà do họ được thuê cung cấp dịch vụ cho nhóm người có thu nhập cao nêu trên.

Nhưng dù sao chăng nữa thiếu sự quan tâm đầy đủ đến sự khác biệt trong môi trường nhà ở có thể dẫn đến tình trạng cách biệt về xã hội trong cư dân, tăng số lượng tội phạm và nảy sinh các vấn đề sinh thái.

Hiện tượng khác biệt tại các đô thị nước Nga và thành phố Mátxcova

Những thay đổi diễn ra sau khi Liên Xô tan rã, cho phép những người độc lập đầy đủ về tài chính, có thể mua nhà ở tại khu vực trung tâm đô thị làm sở hữu riêng. Quá trình này diễn ra trong 10 năm cho đến những năm 2000. Thực tế còn thay đổi hơn sau khi người dân có cơ hội

lựa chọn, định hướng vào các khu vực sạch sinh thái với hạ tầng giao thông ít căng thẳng hơn. Khả năng tài chính của người dân đã ảnh hưởng đến việc xây dựng trên quy mô rộng các nhà ở cao cấp sang trọng và các điểm dân cư biệt thự khép kín. Điều đó gây ra sự phát triển của hiện tượng khác biệt về xã hội - không gian của môi trường nhà ở.

Loại nhà ở cao cấp sang trọng ở LB Nga có thể chia ra 2 nhóm là nhóm nhà ở cũ và nhóm nhà ở mới. Nhóm nhà ở cũ gồm có những nhà ở được xây dựng tại các phố cổ, phố cũ của đô thị. Các ô phố nhà ở này dù có mức tiện nghi và chất lượng hạ tầng công cộng chưa ngang bằng với ô phố nhà ở sang trọng hiện đại, tuy vậy vẫn bảo tồn được giá trị do sự hấp dẫn của ý tưởng cư trú tại khu vực vốn là khu vực nhà ở cao cấp sang trọng của nước Nga trước cách mạng hoặc vào thời kỳ Liên Xô.

Nhà ở thuộc nhóm nhà ở mới có thể chia ra 2 phân nhóm. Phân nhóm thứ nhất là nhà ở số tầng trung bình có mức tiện nghi cao và được xây dựng tại các khu đất có sức hấp dẫn cao của đô thị. Thông thường loại nhà ở này được xây dựng tại khu vực trung tâm đô thị hoặc tại các phố cổ, phố cũ, đôi khi bên cạnh các khu nhà ở cũ nát hoặc nhà ở của cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ XX được phục chế kể cả liền kề với nhà ở “Stalin”, nhà ở “Khoz rút sớt” hoặc công trình xây dựng hiện đại.

Sự xuất hiện và phát triển mạnh mẽ của nhà ở thuộc phân nhóm thứ hai đã tạo điều kiện cho việc thực hiện “mơ ước Mỹ” về ngôi nhà sở hữu riêng ở LB Nga. Loại nhà ở này gắn với nhu cầu của người Nga nên được xây dựng phổ biến trên quy mô rộng dưới hình thức điểm dân cư biệt thự ở vùng ngoại ô hoặc bên ngoài phạm vi đô thị. Tuy nhiên, loại nhà ở này không được xem như nơi cư trú thường xuyên mà chủ yếu được xem như đối tượng đầu tư có lợi và nơi sống tạm thời tại khu đất có môi trường sinh thái thuận lợi hơn. Để đáp ứng nhu cầu đó, các khu đất được lựa chọn thường có sức hấp dẫn sinh

thái cao hơn và điều đó không thể không tác động đến giá nhà ở khiến không phải ai cũng có thể tiếp cận loại nhà ở này.

Mặc dù hiện tượng phân bố không đồng đều môi trường nhà ở tại các đô thị nước Nga mới xuất hiện gần đây, tuy nhiên ngay từ bây giờ tại một số đô thị hiện tượng đó đã trở nên đặc biệt rõ rệt, trong đó thành phố Mátxcova là một ví dụ. Đối với thủ đô cũng như nhiều đô thị thời hậu Liên Xô, được đặc trưng bởi sự phân chia thành các tầng lớp xã hội diễn ra mạnh và cơ cấu dân cư không đồng đều.

Ngày nay ở Mátxcova những đường phố được xem là đắt đỏ và sang trọng nhất là phố Ostozhenka và phố Prechistenskaya Naberezhnaya. Số liệu từ ấn phẩm của Anh Wealth-Bulletin cho thấy phố Ostozhenka được xếp vào nhóm 10 đường phố có nhà ở đắt nhất thế giới với giá 40.000 USD/ m². Nhà ở sang trọng trên phố này tọa lạc bên cạnh các công trình cổ trong đó có những công trình được xây dựng từ thời Nga hoàng Piotr đệ nhất.

Có một ô phố bên cạnh 2 con phố sang trọng nêu trên còn được cư dân gọi với cái tên là “Phố vàng” (The Golden Mile). Ô phố bắt đầu được xây dựng trên quy mô lớn vào cuối thập niên 1990. Chỉ với 10 năm phát triển, ô phố đã hình thành và mang biểu tượng của một khu vực đắt đỏ nhất thế giới. Trong quá trình cải tạo các công trình xây dựng, quỹ nhà ở cũ kỹ đã được phá dỡ và thay thế bằng những dự án của các kiến trúc sư hiện đại. Mức giá trung bình 1 m² nhà ở tại đây bằng khoảng 29.000 USD, do vậy “Phố vàng” được xếp vào hàng 10 bất động sản đắt nhất thế giới vượt các căn hộ cao cấp sang trọng tại khu vực Fifth Avenue của thành phố Niu-ooc (Mỹ) với giá 28.000 USD/ m² và khu vực Avenue Montaigne của thành phố Pari (Pháp) với mức giá 26.000 USD/ m².

Khu vực sang trọng tiếp theo là phố Arbat vốn đã có tiếng sang trọng ở Liên Xô trước đây và ngày nay vẫn giữ được vị trí đó. Ngoài ra một số khu vực khác cũng đã được đánh giá là sang



Tổ hợp nhà ở tiện nghi cao "Bereg" tại quận mới xây dựng của thành phố Kazan

trọng do tại đó đã xây dựng các nhà ở cao cấp sang trọng.

Các nhà kinh doanh bất động sản cho rằng ngoại vi đô thị là các khu vực thiếu tiện nghi cho việc cư trú. Tại một số nơi ở đây giá thuê căn hộ một phòng thường không quá 20.000 rúp/tháng, còn giá nhà ở khoảng 3.000 USD/ m². Các khu vực nêu trên có những đặc tính chung là cách xa trung tâm đô thị, khả năng tiếp cận hệ thống giao thông kém, nhà ở được xây dựng bên cạnh các khu công nghiệp, hạ tầng xã hội kém phát triển, thiếu cây xanh, tỷ lệ người nhập cư sống tại đây cao do họ không đủ khả năng tiếp cận nhà ở tại các khu vực sang trọng hơn của đô thị.

Sự khác biệt về xã hội - không gian tại thành phố Kazan

Sự hình thành môi trường nhà ở tại thành phố Kazan đang trong giai đoạn trưởng thành và không đồng nhất, tương tự như nhiều đô thị ở LB Nga. Có thể khẳng định tại thành phố Kazan các ô phố nhà ở cao cấp sang trọng chưa hình thành tuy nhiên xu thế này đã và đang xuất hiện. Sự xuất hiện của loại nhà ở cao cấp sang trọng tại Kazan, khác với Mátxcova, không mang tính xây dựng hàng loạt và trước hết gắn với việc thực hiện các dự án tác giả đơn nhất tại khu vực trung tâm thành phố.

Sông Kazanka chia thành phố ra 2 phần, trong đó phố cổ và trung tâm nằm trên bờ phải của sông. Việc xây dựng quy mô lớn loại nhà ở cao cấp sang trọng trong những thập niên vừa

qua diễn ra tại chính khu vực này do hệ thống hạ tầng xã hội được phát triển mạnh tại trung tâm kể cả do sức hấp dẫn sống tại nơi đây giúp tăng nhu cầu của người dân kéo theo sự tăng mức cung của các nhà đầu tư phát triển.

Các ô phố nhà ở đất tiền tại Kazan được phát triển tại khu vực trung tâm của thành phố và tại khu vực mang tính lịch sử kèm theo sự hình thành đặc tính không đồng nhất của cư dân của khu vực này kể cả tạo ra tình trạng các toà nhà khác nhau về giá và mức tiện nghi buộc phải xây dựng gần nhau. Hiện nay tại Kazan, tầng lớp trung lưu đang phát triển mạnh và họ đang muốn di chuyển khỏi các khu vực này đã trở nên kém hấp dẫn và lỗi thời để chuyển sang sống tại khu vực trung tâm hoặc gần trung tâm. Điều đó tạo điều kiện cho sự thay đổi các tầng lớp xã hội sống tại khu vực.

Các khu vực được phát triển tại bờ đối diện với trung tâm thành phố được xem là ít hấp dẫn hơn mặc dù tại đây hạ tầng giao thông và hạ tầng xã hội đã và đang được phát triển mạnh. Việc xây dựng hàng loạt quy mô lớn đang được triển khai tại quận Novo-Savinov - một trong các khu vực rộng lớn còn được gọi là "khu vực dành cho việc nghỉ ngơi". Các ô phố ở đây được xây dựng từ những năm 1980 - 1990 và việc khai thác đất đến nay vẫn đang tiếp diễn. Mạng lưới giao thông, hạ tầng xã hội và hạ tầng phục vụ việc sử dụng thời gian rảnh rỗi được phát triển và đáp ứng được nhu cầu của người dân lại cách trung tâm thành phố không xa là nguyên nhân khiến nhu cầu nhà ở tại khu vực này tăng mạnh và quận Novo-Savinov trở nên đứng thứ hai về mức độ hấp dẫn. Điều đó còn tạo điều kiện cho sự hình thành các "đảo nhỏ" với nhà ở có mức tiện nghi nâng cao, như các tổ hợp nhà ở "Panorama" và "Bereg" được xây dựng dọc theo bờ sông Kazanka.

Các khu vực Avtostroitelnui, Maskovskiy và privolzhskiy được xem là môi trường ở có sức hấp dẫn thấp hơn. Nhà ở tại các ô phố "Zhilproshadka" và "Sotsgorod" được xây dựng

từ thời kỳ Liên Xô và xung quanh các khu công nghiệp như là khu vực dành cho việc “nghỉ ngơi” đến nay vẫn tiếp tục giữ vai trò là nhà ở cho các gia đình có thu nhập trung bình và thấp.

Khu vực Kirov là khu nhà ở thiếu tiện nghi và xuống cấp mạnh. Mặc dù khu vực này có nhiều tiềm năng và gần với trung tâm thành phố tuy nhiên chất lượng sống ở đây thấp và các điều kiện sống không đáp ứng được nhu cầu của cư dân. Nguyên nhân là do quỹ nhà ở cũ nát, chất lượng tiện nghi thấp, tồn đọng rác tại các sân, hạ tầng giao thông và hạ tầng xã hội kém phát triển.

Các khu vực xây dựng công trình đơn lập vẫn là những mảng không gian riêng biệt tại các đô thị nước Nga kể cả thành phố Kazan. Các khu vực đó chưa bao giờ được xem là mang đặc tính xã hội hoàn chỉnh. Từ đầu thập niên 1990, tại một số khu vực tương tự bắt đầu hình thành các khu cư trú của những người thuộc tầng lớp xã hội bậc trên. Do đó tại đây các nhà ở cao cấp chất lượng cao được xây dựng bên cạnh các nhà vườn, nhà gỗ cũ là nơi cư trú của những người có thu nhập thấp xen kẽ với nhà ở của những người trung lưu. Tại thành phố Kazan, các điểm dân cư biệt thự như khu Orekhov được cư dân xem như những khu vực sang trọng.

Kết luận

Những xu thế xây dựng môi trường nhà ở được xem xét ở phần trên cho thấy không gian xã hội của đô thị là không đồng nhất như nó đã từng như vậy, tuy nhiên các yếu tố ảnh hưởng đến không gian đó thay đổi trong sự phụ thuộc vào thời gian. Cũng cần lưu ý rằng ngày nay sau khi gạt các nhà thiết kế và phát triển đô thị sang một bên trong giải quyết các vấn đề chiến lược phát triển đô thị, các nhà đầu tư phát triển trở nên giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành bộ mặt của đô thị. Trong trường hợp tiếp tục thực hiện chính sách tương tự trong tương lai, do thiếu sự kiểm soát của nhà nước đối với hoạt động xây dựng tại các đô thị lớn có nền kinh tế phát triển có thể giả định rằng sự khác

biệt về xã hội trong môi trường ở sẽ gia tăng. Sau đó sự di chuyển của các nhóm xã hội tương ứng với thị trường bất động sản sẽ kéo theo sự phân bố lại hạ tầng giao thông và hạ tầng xã hội trong đô thị. Điều đó cũng sẽ làm gia tăng tình trạng thiếu sự liên hệ trong cộng đồng, gia tăng căng thẳng và sự cách biệt trong cư dân.

Với mục tiêu ngăn ngừa sự xuất hiện của kịch bản nêu trên, ngay từ khâu lập quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết các khu đất, các nhà quy hoạch và kiến trúc sư cần phải xây dựng được quan điểm rõ ràng về việc hình thành môi trường nhà ở trong đó có xét đến việc đấu tranh chống lại quá trình nảy sinh sự khác biệt. Khi xây dựng chiến lược phát triển cần xét đến quỹ nhà ở hiện có và vị trí của khu vực xây dựng trong cơ cấu của đô thị. Tại các khu vực phố cổ và phố cũ nơi sự can thiệp một cách có kế hoạch vào việc xây dựng là không thể thực hiện được thì cần sử dụng phương pháp nhằm làm dịu quá trình này. Còn đối với khu vực mới được khai thác thì giải pháp hợp lý là sử dụng tất cả các phương pháp nhằm ngăn ngừa xuất hiện hiện tượng khác biệt về xã hội trong môi trường nhà ở và sự biệt lập trong cộng đồng cư dân. Ngay từ giai đoạn triển khai dự án, việc quản lý kiến trúc đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ với các nhà thiết kế kể cả sự kiểm tra, giám sát từ phía các cơ quan quản lý của chính quyền đối với quá trình xây dựng. Những biện pháp đó sẽ giúp nếu không loại trừ được quá trình nảy sinh sự khác biệt thì cũng có thể kiểm soát được quá trình này.

S.V. Gaphurova

Nguồn: Bản tin Trường đại học kiến trúc - xây dựng Kazan, số 1/2015

ND: Huỳnh Phước

LÃNH ĐẠO BỘ CÔNG AN NHẬN KỶ NIỆM CHƯƠNG VÌ SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2015



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng cho Bộ trưởng Bộ Công an Trần Đại Quang



Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trịnh Đình Dũng tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Xây dựng cho Thứ trưởng Bộ Công an Tô Lâm.